

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT CHÂU VĂN LIÊM

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

Cần Thơ – Năm 2025

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT CHÂU VĂN LIÊM

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Thị Lua	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Trần Minh Xuân	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	Trần Minh Lệ	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
4	Lâm Thị Trúc Ly	Bí thư ĐTN	Thư ký HĐ	
5	Lý Thị Tốt	Tổ trưởng Văn phòng	Ủy viên HĐ	
6	Huỳnh Nghĩa Trung	TTCM tổ Tin học	Ủy viên HĐ	
7	Lê Thị Thanh Châu	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
8	Trần Bảo Trân	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
9	Trương Thị Minh Hải	TTCM tổ Hóa học	Ủy viên HĐ	
10	Nguyễn T. Cẩm Hường	TTCM tổ Ngữ văn	Ủy viên HĐ	
11	Nguyễn Thị Tuyết	TTCM tổ Sử-Địa-GDCD	Ủy viên HĐ	
12	Đoàn Khoa Thọ	TTCM tổ Toán	Ủy viên HĐ	
13	Nguyễn Đăng Ngọc Giàu	TTCM tổ Sinh-CNNN	Ủy viên HĐ	
14	Cao Đăng Tân	TTCM tổ GDTC-GDQPAN	Ủy viên HĐ	
15	Trang Hoàng Kiệt	TTCM tổ Vật lý-CNCN	Ủy viên HĐ	
16	Vương Trúc Ty	TTCM tổ Ngoại ngữ	Ủy viên HĐ	
17	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Kế toán	Ủy viên HĐ	

Cần Thơ – Năm 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	15
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	16
Tiêu chuẩn 1	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1	17
Tiêu chí 1.2	20
Tiêu chí 1.3	23
Tiêu chí 1.4	27
Tiêu chí 1.5	30
Tiêu chí 1.6	32
Tiêu chí 1.7	35
Tiêu chí 1.8	39
Tiêu chí 1.9	41
Tiêu chí 1.10	44
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	48
Tiêu chuẩn 2	49
Mở đầu	49
Tiêu chí 2.1	49
Tiêu chí 2.2	51
Tiêu chí 2.3	53
Tiêu chí 2.4	55
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	58
Tiêu chuẩn 3	58

NỘI DUNG	Trang
Mở đầu	58
Tiêu chí 3.1	58
Tiêu chí 3.2	60
Tiêu chí 3.3	63
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	71
Tiêu chuẩn 4	72
Mở đầu	72
Tiêu chí 4.1	72
Tiêu chí 4.2	75
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	78
Tiêu chuẩn 5	79
Mở đầu	79
Tiêu chí 5.1	79
Tiêu chí 5.2	83
Tiêu chí 5.3	86
Tiêu chí 5.4	88
Tiêu chí 5.5	91
Tiêu chí 5.6	94
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	96
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	96
Tiêu chí 1	96
Tiêu chí 2	97
Tiêu chí 3	98
Tiêu chí 4	100
Tiêu chí 5	101
Tiêu chí 6	102
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	103
Phần IV. PHỤ LỤC	104

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chuỗi ký tự viết tắt	Cụm từ, thuật ngữ được viết tắt
THPT	Trung học phổ thông
Bộ GD-ĐT	Bộ Giáo dục Đào tạo
Sở GD-ĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo
UBND	Ủy ban nhân dân
CBQL	Cán bộ quản lý
CB-GV-NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
HS	Học sinh
GV	Giáo viên
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
BDD	Ban đại diện
CMHS	Cha mẹ học sinh
NGLL	Ngoài giờ lên lớp
TDTT	Thể dục thể thao
CSVC	Cơ sở vật chất
ĐTNCS HCM	Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
LHTN VN	Liên hiệp Thanh niên Việt Nam
SGK	Sách giáo khoa
ATGT	An toàn giao thông
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
KHKT	Khoa học kỹ thuật
KĐCL	Kiểm định chất lượng
TD-GDQP	Thể dục - Giáo dục quốc phòng
GD CD	Giáo dục công dân
TĐG	Tự đánh giá

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	-	-
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	-	-
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		-	X	-
Tiêu chí 5.4		-	X	-
Tiêu chí 5.5		-	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2.

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4:

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2	X		
Tiêu chí 3	X		
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5	X		
Tiêu chí 6		X	

Kết quả: Không đạt mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường THPT Châu Văn Liêm

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục & Đào tạo Thành phố Cần Thơ

Tỉnh/TP trực thuộc Trung ương	X	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Thị Lụa
Huyện/quận /thị xã /thành phố	Thành phố Cần Thơ	Điện thoại	0292 382 1330
Xã/phường/thị trấn	Phường Ninh Kiều	Fax	
Đạt chuẩn Quốc gia	X	Website	https://chauvanliem.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 24/9/2009	Số điểm trường	1
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Khối	Số lớp
10	13
11	13
12	14

Tổng số	40
----------------	-----------

b. Cơ cấu khối công trình của nhà trường:

TT	SỐ LIỆU	
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	
1	<i>Phòng học</i>	41
a	Phòng kiên cố	41
b	Phòng bán kiên cố	0
c	Phòng tạm	0
2	<i>Phòng học bộ môn</i>	
a	Phòng kiên cố	08
b	Phòng bán kiên cố	0
c	Phòng tạm	0
3	<i>Khối phục vụ học tập</i>	
a	Phòng kiên cố	05
b	Phòng bán kiên cố	0
c	Phòng tạm	0
II	Khối phòng hành chính-quản trị	
a	Phòng kiên cố	07
b	Phòng bán kiên cố	0
c	Phòng tạm	0
III	Thư viện	01
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	16
Cộng		78

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a. Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	/	/	/	01	
Phó hiệu trưởng	02	01	/	/	01	01	
Giáo viên	86	56	01	/	44	42	
Nhân viên	04	04	01	/	04	/	
NĐ 68	04	02	/	/	04	/	
Cộng	97	64	02	0	53	44	

b. Số liệu năm học 2024-2025

TT	Số liệu	Năm học 2024-2025
1	Tổng số GV	86
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	2.15
3	Tỉ lệ giáo viên/ học sinh	91/1666
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	/
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	/
...	Các số liệu khác (nếu có)	/

4. Học sinh

a) Số liệu chung

T	Số liệu	Năm học 2024-2025
T		
	TS học sinh	1666
	- Nữ	960

T T	Số liệu	Năm học 2024-2025
1	- <i>DT thiếu số</i>	112
	- <i>Khối lớp 10</i>	571
	- <i>Khối lớp 11</i>	528
	- <i>Khối lớp 12</i>	567
2	Tổng số tuyển mới	574
3	Học 2 buổi/ngày	40/40
4	Bán trú	/
5	Nội trú	/
6	Bình quân số hsinh/lớp học	41,65
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1666/100%
	- <i>Nữ</i>	57.6%
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	6.7%
8	TS học sinh giỏi cấp huyện /tỉnh (nếu có)	114
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	02
10	TS học sinh thuộc đối tượng chính sách	05
	- <i>Nữ</i>	03
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	03
11	TS học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	/
12	Học sinh khuyết tật	03

- b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)
 c) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Tỉ lệ HS xếp loại Tốt	1404 84,3%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	262 15,7%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại Đạt/ chưa đạt	0 00%	
Tỉ lệ HS xếp loại rèn luyện tốt	1662 99.8%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại rèn luyện khá	04 0.24%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại Đạt/Chưa đạt	0 00%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học		Đối với nhà trường có lớp tiểu học
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học		
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học		
Các số liệu khác (nếu có)		

3. Các số liệu khác (nếu có)

.....

.....

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THPT Châu Văn Liêm tiền thân là Trường Collège Cần Thơ được xây dựng năm 1917 thiết kế theo kiến trúc Pháp, là ngôi trường lớn và rất lâu đời của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Năm 1945, Trường được đổi tên thành Trường Trung học Phan Thanh Giản. Sau 30/4/1975 Trường mang tên Trường Phổ thông Cấp 3 Thành phố Cần Thơ. Đến tháng 11/1985 Trường được mang tên Liệt sĩ Châu Văn Liêm (1902-1930).

Trải qua nhiều giai đoạn phát triển của lịch sử, trường vẫn không ngừng phấn đấu và duy trì thành tích của mình. Năm 2001, Trường được tặng danh hiệu Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới. Năm 2005, Trường được nhận Huân chương lao động hạng Nhì và được công nhận là Trường THPT đạt chuẩn Quốc gia. Năm 2010, UBND Thành phố Cần Thơ ra quyết định công nhận Trường THPT Châu Văn Liêm đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đã đạt được cấp độ 3. Năm học 2011-2012 được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng Nhất. Năm học 2020-2021 trường tiếp tục được tái công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

Trường có quy mô lớp học ổn định gồm 40 lớp với hơn 1600 học sinh, có đầy đủ cả 3 khối. Số lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB-GV-NV) của trường là 97 người trong đó có 03 cán bộ quản lý. Cơ sở vật chất khang trang, tiện nghi, đầy đủ đáp ứng được các hoạt động dạy và học.

Kết quả đạt được của nhà trường trong năm học qua là kết quả đáng tự hào của một ngôi trường 108 năm tuổi, sự phấn đấu, nỗ lực không ngừng của cả tập thể giáo viên và học sinh trong toàn trường. Nhà trường vẫn không ngừng phấn đấu duy trì thành tích, tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục nhằm khẳng định vị trí của mình trong sự nghiệp phát triển giáo dục chung của toàn thành phố.

Trường xác định, trong xu thế hội nhập và phát triển của thời đại công nghệ 4.0, giáo dục giữ một vị trí, vai trò quan trọng, then chốt trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Chính vì vậy nhà trường luôn chú trọng việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra thực trạng của nhà trường từ đó xác định điểm mạnh, điểm yếu theo từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và đề ra các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD-ĐT) ban hành. Quá trình tiến hành công tác tự đánh giá, nhà trường đã thực hiện

các công việc đảm bảo các yêu cầu cụ thể được quy định trong Thông tư 18/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 18/20218/TT-BGDĐT; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch, huy động các nguồn lực, tập hợp các minh chứng cho quá trình tự đánh giá; tuyên truyền phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh,... hiểu rõ mục đích, phạm vi của quá trình tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông. Sau khi tự đánh giá, nhà trường xem xét cụ thể các chỉ báo của từng tiêu chí, phát huy những mặt mạnh ở các nội dung đã được đánh giá đạt, xây dựng cụ thể kế hoạch cải tiến chất lượng cho những chỉ báo chưa đạt. Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá 5 tiêu chuẩn gồm 22 tiêu chí ở mức 1, 23 tiêu chí mức 2; 16 tiêu chí ở mức 3; và 6 tiêu chí ở mức 4. Báo cáo tự đánh giá thể hiện đầy đủ các yêu cầu nhiệm vụ về những hoạt động của nhà trường: từ tổ chức, quản lý nhà trường; cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục của nhà trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Công tác tổ chức và quản lý nhà trường là một trong những tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá hiệu quả hoạt động của nhà trường. Cơ cấu tổ chức Lãnh đạo, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập đã tạo nên một bộ máy lãnh đạo vững chắc. Để phát triển nhà trường, trước tiên cần xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, từng năm học. Đặc biệt, để quyết nghị những vấn đề quan trọng của nhà trường cần có hội đồng trường và các hội đồng khác. Các hoạt động của nhà trường thực hiện theo sự lãnh chỉ đạo và giám sát của Đảng ủy trường, đây là tổ chức tuyên truyền, quán triệt chủ trương đường lối của Đảng đến từng cán bộ giáo viên và nhân viên trong nhà trường. Ngoài ra, tổ chức Công Đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam,...đều có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Việc quản lý tài chính, tài sản, trang thiết bị trong nhà trường cũng như việc quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh phải sâu sát, đảm bảo dân chủ, công bằng, đúng quy định để trường học là môi trường thân thiện và an toàn cho mọi người.

Tiêu chuẩn 1: tổ chức và quản lý nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà nước có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Xây dựng chiến lược phát triển giáo dục trong từng giai đoạn là việc làm quan trọng và cần thiết ở mỗi cơ sở giáo dục. Chính vì vậy, Hiệu trưởng nhà trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2022 và tầm nhìn đến năm 2030. Chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục 2019, phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường. [H1-1.1- 01]; [H1-1.1- 02]; [H1-1.1- 03]; [H1-1.1- 04]. Chiến lược đã xác định trường Trung học phổ thông Châu Văn Liêm tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện để giữ vững trường chuẩn Quốc gia, nhà trường có mô hình giáo dục ngày càng hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển nhanh và bền vững, góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố Cần Thơ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và thành phố công nghiệp đến năm 2030. Quản lý và tổ chức hoạt động của nhà trường luôn theo định hướng: đi đôi dạy chữ với dạy người, đảm bảo chất lượng toàn diện, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật; chất lượng giáo dục văn hoá gắn với bồi dưỡng kỹ năng thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học, năng lực sáng tạo và tự học suốt đời. Lãnh đạo và tập thể giáo viên, nhân

viên nhà trường có sự thống nhất cao trong việc xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.

Chiến lược phát triển Trường THPT Châu Văn Liêm được thể hiện thông qua Kế hoạch số 19/KH-CVL ngày 10/02/2020 của Hiệu trưởng trường nhà trường, Kế hoạch số 100/KH-CVL ngày 09/9/2022 điều chỉnh kế hoạch chiến lược giai đoạn 2022-2025 và được lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Cần Thơ phê duyệt [H1-1.1-01].

Chiến lược phát triển đã được triển khai và thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được biết, đồng thời nhà trường công bố trên trang thông tin điện tử của trường nên có sức lan tỏa sâu, rộng đến các đối tượng [H1-1.1-05].

Mức 2

Lãnh đạo nhà trường có những giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Cụ thể nhà trường tổ chức sơ kết tổng năm học, họp, rút kinh nghiệm trong hội đồng sư phạm để khắc phục những mặt còn hạn chế, điều chỉnh, đề xuất và bổ sung để việc thực hiện kế hoạch năm học. Các Phó hiệu trưởng thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ, nhắc nhở và điều chỉnh để đảm bảo các chỉ tiêu của chiến lược được quan tâm thực hiện đầy đủ. [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08].

Mức 3

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục để cụ thể hoá chiến lược phát triển của nhà trường đồng thời rà soát đánh giá các hoạt động thông qua các cuộc họp hội đồng trường và toàn thể CBGVNV nhà trường. Kế hoạch từng năm học được xây dựng và triển khai thực hiện với những mục tiêu, biện pháp, chỉ tiêu cụ thể, vừa phù hợp với điều kiện khách quan vừa tuân thủ chặt chẽ Chiến lược phát triển nhà trường theo từng giai đoạn. [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]. Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh chiến lược phát triển của nhà trường cho phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn trong kế hoạch giáo dục hàng năm của nhà trường [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Chiến lược đã xác định rõ sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị của Trường THPT Châu Văn Liêm, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục mỗi năm học.

Kế hoạch từng năm học được xây dựng và triển khai thực hiện với những mục tiêu, biện pháp, chỉ tiêu cụ thể, vừa phù hợp với điều kiện khách quan vừa tuân thủ chặt chẽ Chiến lược phát triển nhà trường theo từng giai đoạn.

Lãnh đạo và tập thể giáo viên, nhân viên nhà trường có sự thống nhất cao trong việc xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng: không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hội đồng trường Trường THPT Châu Văn Liêm được thành lập và kiện toàn vào 10/10/2024 theo quyết định số 1151/QĐ-SGDĐT Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Cần Thơ [H1-1.2-01]. Hội đồng trường gồm 13 thành viên. Trong đó gồm có Chủ tịch Hội đồng là Bà Trần Thị Lua, Thư ký là Bà Trần Bảo Trân và 11 Ủy viên. Nhiệm kỳ của hội đồng trường là 05 năm (2021– 2026). Hội đồng trường có chức năng quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực trong nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục; quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-02].

Bên cạnh đó trường còn thành lập Hội đồng đánh giá xếp loại viên chức, Hội đồng Thi đua và khen thưởng; Hội đồng kỷ luật; Hội đồng chấm và công nhận sáng kiến kinh nghiệm cấp trường, Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, Hội đồng chấm thi Cuộc thi KHKT cấp trường ở từng năm học và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Hội đồng thi đua, khen thưởng thường xuyên đánh giá định kỳ về chất lượng giáo dục đồng thời đề nghị khen tặng những tập thể, cá nhân có thành tích theo từng giai đoạn. Hội đồng kỷ luật luôn kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình giáo dục và chấn chỉnh nề nếp học sinh vì phạm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm; Hội đồng chấm giáo viên giỏi cấp trường; luôn xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu của các hoạt động giáo dục tạo tiền đề cho

đội ngũ giáo viên phát huy năng lực chuyên môn và khả năng sáng tạo trong công tác giảng dạy [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [1.2-06].

Trong năm học, các hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác được tổ chức họp thường kỳ 2 lần trong 1 năm nhằm rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm cho hội đồng trong năm học trước và nắm bắt tình hình thực tế đề ra phương hướng, mục tiêu cho năm học mới thông qua các cuộc họp định kỳ hằng tháng, họp sơ kết, họp tổng kết vào cuối năm học để đánh giá các mặt đạt được, khắc phục những mặt còn hạn chế. Ngoài ra, hội đồng trường phối hợp với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ trưởng tổ chuyên môn để đánh giá rà soát lại hiệu quả hoạt động của bảy hội đồng khác trong việc thực hiện phương hướng mục tiêu của nhà trường trong năm học [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

Mức 2

Trong năm học, Hội đồng trường làm việc rất tích cực và hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, được thể hiện cụ thể qua hồ sơ thi đua của giáo viên và học sinh theo từng năm học [H1-1.2-05].

Điểm mạnh

Kết quả các hoạt động giáo dục, thi đua của nhà trường đều đạt và vượt so với chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết Hội nghị công chức đầu năm. Toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường luôn có sự chủ động tích cực trong các hoạt động chuyên môn cũng như việc giáo dục học sinh đã góp phần nâng cao chất lượng chung của nhà trường qua nhiều năm học gần đây.

3. Điểm yếu

Công tác phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Hội đồng trường đôi lúc chưa cụ thể vì có một số giáo viên phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nhau mà chưa có chuyên môn sâu ở lĩnh vực đó.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025 – 2026 và những năm học tiếp theo, Hội đồng trường và các hội đồng khác tiếp tục giữ vững và phát huy vai trò, trách nhiệm của mình, thực hiện có hiệu quả các hoạt động góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho nhà trường. Đồng thời chú trọng hơn nữa công tác phân công phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên, có sự giám sát, đôn đốc nhắc nhở thường xuyên để đạt hiệu quả tốt trong mọi nhiệm vụ được giao.

Người thực hiện:

Bà Trần Thị Lua - Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường.

Ông Trần Minh Xuân - Phó Bí thư Đảng bộ - Phó hiệu trưởng đảm nhận, chỉ đạo phong trào hoạt động Công đoàn, công tác cơ sở vật chất, chỉ đạo các phòng học bộ môn, thư viện, thiết bị.

Bà Trần Minh Lệ - phó hiệu trưởng đảm nhận, phụ trách công tác chuyên môn, công tác phổ cập, công tác thanh tra.

Bà Lâm Thị Trúc Ly - Bí thư ĐTN, trực tiếp tổ chức thực hiện kế hoạch Đoàn TN theo chủ đề, chủ điểm; phụ trách công tác thi đua khen thưởng, kỉ luật học sinh.

Bà Nguyễn Thị Hải Yến - CTCĐ chịu trách nhiệm chính tham mưu, tuyên truyền, động viên đoàn viên thực hiện đúng nhiệm vụ được giao, phụ trách công tác Thi đua - Khen thưởng giáo viên.

Bà Trần Bảo Trân - Thư kí Hội đồng trường chịu trách nhiệm tập hợp các văn bản, quyết định liên quan đến hội đồng trường để báo cáo.

Các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng chịu trách nhiệm về tất cả các mặt công tác, phong trào thi đua của các thành viên trong tổ

Mỗi năm 2 lần, Hội đồng trường tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá xem xét kết quả thực hiện nghị quyết, kiến nghị nhà trường thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đảng bộ và Chi bộ, của Hội nghị CBVC đề ra đầu năm.

Thời gian thực hiện: Đầu năm học

Kinh phí thực hiện: Theo dự toán cho từng hoạt động của Hội đồng trường

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường THPT Châu Văn Liêm có cơ cấu tổ chức gồm các đoàn thể: Công đoàn trực thuộc công đoàn ngành giáo dục Cần Thơ; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên Hiệp thanh niên của trường trực thuộc Quận Đoàn Ninh Kiều. Bên cạnh đó nhà trường còn có các tổ chức: Y tế - Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học. Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường đều được cơ cấu tổ chức theo đúng các qui định hiện hành, có quyết định thành lập hoặc chuẩn y của cấp có thẩm quyền [H1-1.3-01].

Tổ chức Công đoàn phối hợp với Ban lãnh đạo trong việc thực hiện các cuộc vận động dân chủ hoá trong trường học, phối hợp công tác thi đua thông qua quy chế phối hợp và kiểm tra giám sát nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của công đoàn viên, phối hợp trong việc xây dựng và bồi dưỡng tập thể sư phạm...từ đó góp phần thúc đẩy các hoạt động dạy học của đơn vị. Đoàn TNCS HCM trong trường cũng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình bằng các hoạt động cụ thể và hiệu quả như tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn các Chi đoàn lớp thực hiện nghị quyết Đại hội Đoàn trường trong các nhiệm kỳ, xây dựng chương trình hoạt động của tháng, học kỳ, năm học; tổ chức các phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao nhằm hưởng ứng và chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của địa phương và của đất nước; tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, Ban lãnh đạo các ý kiến hay phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh ý thức chấp hành pháp luật, nội quy Trường, phát động các phong trào học sinh “thi đua học tốt”, tăng cường rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử, kỹ năng sinh hoạt tập thể cho học sinh; làm tốt công tác xét và kết nạp Đoàn viên, bồi dưỡng và phát hiện những Đoàn viên ưu tú để giới thiệu cho Đảng còn nhiệm vụ của Hội đồng trường là quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch và phương hướng phát triển của Trường về quy chế cơ quan; về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của Trường, đồng thời giám sát việc thực hiện các quyết nghị, quy chế dân chủ trong các hoạt động của Trường. Hội đồng thi đua khen thưởng đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong Trường, dựa trên tiêu chí đánh giá thi đua cụ thể. Hội đồng kỷ luật xét hoặc xoá kỷ luật đối với giáo viên, học sinh theo từng vụ việc và từng thời điểm cụ thể. Hội LHTN VN cũng hỗ trợ tích cực cho Đoàn TNCS HCM trong phong trào thanh niên trường học, góp phần giáo dục học sinh ý thức chấp hành pháp luật, nội quy Trường, bồi dưỡng và phát hiện những thanh niên ưu tú để giới thiệu phát triển Đoàn. Hội Chữ Thập Đỏ và Khuyến học cũng đã làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức khác trong trường như phối hợp với Công Đoàn, Giám thị và GVCN vận động quyên góp từ thiện; theo dõi, tìm hiểu và đề nghị trợ cấp, hỗ trợ kịp thời cho các trường hợp GV và HS gặp khó khăn. Ngoài ra, Hội Chữ thập đỏ còn cấp phát thuốc, chăm sóc y tế cho GV và HS bị bệnh hay sơ cấp cứu trong các trường hợp khẩn cấp về sức khỏe hoặc tai nạn xảy ra tại trường [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

Trong năm học, hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được rà soát, đánh giá thông qua các cuộc họp theo định kỳ và có báo cáo tổng kết công tác cuối năm [H1-1.1-08]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Mức 2, mức 3

Đảng bộ Trường THPT Châu Văn Liêm thuộc Quận ủy Ninh Kiều gồm 52 đảng viên được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo cách mạng của Đảng. Đảng ủy gồm 7 đồng chí, Bí thư là đồng chí Trần Thị Lua, Phó Bí thư đồng chí Trần Minh Xuân và 5 uỷ viên. Đảng bộ có 4 chi bộ trực thuộc, Chi bộ 1 gồm tổ Văn phòng, Ngữ văn, Chi bộ 2 gồm tổ Sử-Địa-GDKT&PL, Ngoại ngữ, GDTC-Quốc phòng, Chi bộ 3 gồm tổ Toán, Tin, Lý, Chi bộ 4 gồm tổ Hóa, Sinh – công nghệ. Đảng bộ Trường THPT Châu Văn Liêm lãnh đạo trực tiếp, toàn diện nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Đảng bộ hoạt động theo đúng Điều lệ Đảng, sinh hoạt định kỳ mỗi tháng 01 lần từ ngày 8 đến ngày 10 của tháng, Đảng bộ đề ra Nghị quyết lãnh đạo hoạt động của đơn vị theo nhiệm kỳ, hàng năm và hàng tháng. [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]. Đảng bộ Trường THPT Châu Văn Liêm được cấp trên đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-11].

Mỗi đoàn thể, tổ chức trong nhà trường luôn thể hiện tinh thần nhiệt huyết và trách nhiệm cao trong các công tác, phong trào, hoạt động của nhà trường. Tổ chức Công Đoàn nhà trường đã được công đoàn cấp trên công nhận là công đoàn xuất sắc trong năm học 2024-2025, Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học đều được khen tặng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-05].

2. Điểm mạnh

Đảng ủy và Lãnh đạo luôn thống nhất cao trong mọi hoạt động, luôn thể hiện rõ vai trò lãnh đạo và chỗ dựa tinh thần, là niềm tin của Đảng viên và của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Công đoàn, Đoàn thanh niên, các tổ chức xã hội khác hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường phổ thông. Các tổ chức này đã làm tốt công tác phối hợp, đồng thời tham mưu, tư vấn giúp cho Hiệu trưởng làm tốt nhiệm vụ trong chỉ đạo, quản lý, điều hành.

3. Điểm yếu: không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng: không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp quan trọng trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Số lượng CBQL là 03 (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng), đảm bảo đúng quy định về số lượng cấp phó theo Nghị định 120/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. 100% CBQL đều là đảng viên [H1-1.4-01].

Tổ chuyên môn được tổ chức theo quy định tại Điều 14 Điều lệ trường trung học. Trường có 09 tổ chuyên môn được tổ chức theo môn học hoặc nhóm môn học gồm: Tổ Toán, tổ Tin học, tổ Văn, tổ Ngoại ngữ, tổ Hoá, tổ Lí, tổ Sinh – Công nghệ, tổ Sử - Địa – GDKT&PL, tổ Thể dục – Quốc Phòng. Mỗi tổ có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó được bổ nhiệm vào đầu năm học. Tổ văn phòng được tổ chức theo quy định tại Điều 15 Điều lệ trường trung học, gồm 01 tổ trưởng và 01 tổ phó được bổ nhiệm đầu năm học theo quy định [H1-1.4-02].

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động, chế độ hội họp của tổ chuyên môn được quy định tại Điều 14; căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của tổ Văn phòng được quy định tại Điều 15 của Điều lệ trường THPT; căn cứ vào kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ của trường, từ đầu năm các tổ đều xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng tháng, năm học; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai thực hiện các hoạt động kịp thời, hiệu quả và tổ chức họp chuyên môn 2 tuần/lần theo quy định [H1-1.4-03]; [H-1.4-04]. Công tác đánh giá chuẩn giáo viên, xếp loại viên chức, bình xét thi đua cuối năm đảm bảo dân chủ, công bằng, khách quan, đúng quy định [H1-1.2-05].

Mức 2

Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được từ 01 đến 02 chuyên đề chuyên môn. Nội dung các chuyên đề nhằm chia sẻ, trao đổi, hỗ trợ nhau trong công giảng dạy cũng như việc tiếp cận phương pháp, hình thức dạy học mới theo định hướng phát triển năng lực học sinh nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. [H1-1.4-05].

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh để cải tiến các biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao thông qua các buổi họp liên tịch, họp tổ cũng như qua công tác báo cáo sơ kết học kỳ,

tổng kết cuối năm của tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các đợt kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn, kiểm tra thiết bị, phòng bộ môn của nhà trường [H1-1.1-06]; [H1.4-04]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

Mức 3

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ chuyên môn tổ chức nhiều hoạt động học thuật và trải nghiệm thu hút sự tham gia của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; tổ văn phòng làm việc hiệu quả, lưu trữ hồ sơ khoa học và bảo quản tốt hồ sơ của nhà trường [H1-1.4-09]; [H1-1.4-10].

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Thông qua buổi sinh hoạt chuyên đề giáo viên trao đổi, chia sẻ, học hỏi lẫn nhau, rút kinh nghiệm cho bản thân từ đó cải tiến, đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng bộ môn và đạt tỉ lệ trên trung bình cao [H1-1.4-10].

2. Điểm mạnh

Trường có cơ cấu tổ chức đúng quy định theo Nghị định 120/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và theo điều 16 Điều lệ trường Trung học, có kế hoạch hoạt động cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Nhà trường có đủ số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo qui định. Ban lãnh đạo trường có sự phân công, phân nhiệm cụ thể; hoạt động nhịp nhàng, hiệu quả.

Tổ văn phòng, các tổ chuyên môn đều thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của hiệu trưởng phân công, có xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng chi tiết. Một số tổ chuyên môn có chú trọng tăng cường các hoạt động ngoại khóa chuyên môn, hình thành các câu lạc bộ học tập. Tổ văn phòng thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin đầy mạnh trao đổi văn bản qua thư điện tử, phát huy hiệu quả cổng thông tin điện tử. Tổ trưởng, tổ phó phát huy được tính tiên phong, gương mẫu, phát huy năng lực trong điều hành quản lý tổ. Nội dung, phương thức sinh hoạt tổ chuyên môn đã có nhiều sự đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn: chia sẻ kinh nghiệm, đóng góp ý kiến.

Các tổ chuyên môn hoạt động tích cực, đặc biệt trong tháng bộ môn mỗi tổ đều tổ chức nhiều hoạt động học thuật, hoạt động học tập trải nghiệm thu hút nhiều lượt học sinh tham gia, đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Các tổ chuyên môn thực hiện ít nhất từ 01 đến 02 chuyên đề hằng năm góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động giáo dục. Nội dung các chuyên đề báo cáo ngày càng chất lượng, được mở rộng ra cấp cụm trường, có sự liên kết với chuyên viên Sở giáo dục, giảng viên trường ĐHCT.

3. Điểm yếu

Có 04 tổ còn là tổ ghép gồm: tổ Sinh - Công nghệ nông nghiệp, tổ Sử-Địa-GDKT&PL, Tổ Lý – CNCN, tổ GDTC-Quốc phòng, đôi lúc còn tạo khó khăn cho sinh hoạt chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cụ thể:

Nhà trường tiếp tục duy trì các mặt hoạt động của Tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng. Có kế hoạch sắp xếp thành tổ chuyên môn độc lập khi có đủ số lượng cũng như năng lực quản lý của giáo viên đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

Người thực hiện:

Cuối mỗi năm học, Hiệu trưởng rà soát biên chế gửi về phòng tổ chức cán bộ Sở GDĐT bổ sung biên chế còn thiếu cho nhà trường để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

Hiệu trưởng sắp xếp lại các tổ chuyên môn phù hợp với đặc thù từng bộ môn, nhóm chuyên môn nhằm thuận tiện trong sinh hoạt trao đổi chuyên môn.

Thời gian thực hiện: Đầu năm học 2025 – 2026

Kinh phí thực hiện: Theo dự toán cho từng hoạt động

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

1. Mô tả thực trạng

Mức 1

Năm học 2024-2025, nhà trường có đủ các lớp theo cấp học gồm các khối 10, 11 và 12 [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Lớp học được tổ chức theo quy định tại Điều 16 Điều lệ trường trung học. Học sinh được tổ chức theo lớp, mỗi lớp có lớp trưởng, ít nhất 02 lớp phó, mỗi lớp phó đảm nhận một nội dung hoạt động như học tập, lao động, văn thể ... Lớp học được chia thành nhiều tổ, mỗi tổ có từ 8-12 học sinh, có tổ trưởng để hỗ trợ lớp trưởng trong việc quản lý lớp [H1 – 1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Vào mỗi đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm tổ chức bầu ban cán sự lớp, mỗi học sinh đều có quyền ứng cử và bầu cử, từ đó chọn ra đội ngũ ban cán sự hoạt động trong năm học [H1-1.5-03]. Dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm, ban cán sự lớp quản lý và tổ chức các hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ nhà trường yêu cầu. Các nội dung hoạt động đều thông qua và được thống nhất trong cả lớp, được thư kí ghi

lại trong sổ biên bản sinh hoạt lớp [H1-1.5-03]. Ý thức tự quản của học sinh ngày càng được nâng cao, học sinh thực hiện tốt nội qui của trường, lớp; giữ gìn vệ sinh tốt sau các hoạt động tập thể. Thi đua xếp loại của các lớp qua các năm được cải thiện [H1-1.5-04]; [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Có đủ số lớp theo quy mô trường THPT; số lượng học sinh/lớp ổn định, đảm bảo chất lượng tổ chức dạy học.

Tổ chức lớp học bài bản, đúng quy định, có sổ đầu bài, sổ theo dõi nề nếp, sổ chủ nhiệm.

Mô hình lớp học tự quản phát huy hiệu quả; học sinh có ý thức trách nhiệm, tích cực trong việc xây dựng tập thể lớp vững mạnh.

3. Điểm yếu

Một số lớp còn chưa đồng đều về năng lực tự quản, còn phụ thuộc nhiều vào giáo viên chủ nhiệm.

Một bộ phận học sinh chưa tích cực tham gia hoạt động tập thể hoặc thiếu kỹ năng làm việc nhóm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn thanh niên tổ chức tập huấn cho cán bộ lớp, bí thư chi đoàn về kỹ năng lãnh đạo, quản lý, tổ chức hoạt động tập thể.

Tăng cường vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc hướng dẫn học sinh thực hiện hoạt động tự quản, xây dựng lớp học dân chủ, kỷ cương.

Thời gian thực hiện: năm học 2025-2026

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1.

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường thực hiện việc quản lý lưu trữ văn bản đi đến theo quy định, hệ thống hồ sơ, sổ sách nhà trường được lưu trữ theo từng năm học, phân loại theo mục và được thực hiện lưu trữ, bảo quản với thời gian theo quy định của luật lưu trữ ở bộ phận văn thư của trường [H1-1.6-01].

Trong năm, trên cơ sở ngân sách được cấp cùng thực tế điều kiện tài chính của nhà trường, Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận tài vụ lập dự toán ngân sách nhà nước và được cấp trên phê duyệt kịp thời. Thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước, của phòng Kế hoạch- Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo TP Cần Thơ [H1-1.6-02]. Công khai tài chính được thực hiện theo quy định của nhà nước, hàng năm nhà trường đều thực hiện báo cáo công khai tài chính, niêm yết công khai [H1-1.6-03], [H1-1.6-04]. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng một cách dân chủ, công khai, được bổ sung và cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế các quy định ban hành [H1-1.6-05].

Việc quản lý tài chính và tài sản của nhà trường được giao cụ thể cho từng bộ phận chịu trách nhiệm. Tài chính giao cho bộ phận kế toán có nhiệm vụ tham mưu trên cơ sở kế hoạch xây dựng đầu năm đảm bảo cân đối chi tiêu, mua sắm, đầu tư cho các hoạt động nhà trường. Tài sản được giao cho Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý, ngoài ra nhà trường còn bàn giao tài sản đến từng lớp, các tổ chức, phòng ban sử dụng và tự quản lý, cuối năm kiểm kê bàn giao góp phần quan trọng cho nhà trường duy trì tốt các hoạt động và công tác dạy học [H1-1.6-06]. Hàng quý, nhà trường công khai tài chính để cán bộ, giáo viên, nhân viên biết và tham gia giám sát, công tác kiểm tra tài chính và kiểm kê tài sản hàng năm được tiến hành theo kế hoạch, đúng quy định và được niêm yết công khai [H1-1.6-07].

Mức 2:

Trong năm học, nhà trường hợp đồng với Công ty TNHH Phát triển và Chuyển giao phần mềm để sử dụng các phần mềm: Kế toán hành chính sự nghiệp, Quản lý tài sản, Tổng hợp kế toán nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, cập nhật dữ liệu và lập các loại hồ sơ sổ sách kế toán theo quy định [H1-1.6-08].

Trong năm học, nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính; tài chính; tài sản [H1-1.6-07].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương như kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường từng giai đoạn, kế hoạch giáo dục năm học.. [H1-1.1-01]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt việc lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định.

Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong nhà trường đảm bảo tính dân chủ, sát thực với điều kiện thực tế, có tính khả thi. Thực hiện chặt chẽ, minh bạch việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu: không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng: không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trong năm học, dựa trên thực trạng đơn vị, lãnh đạo trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [H1-1.7-01]. Theo kế hoạch đã đề ra, lãnh đạo thường xuyên kiểm tra, nhận xét, tư vấn, động viên, giúp đỡ các cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt các khóa bồi dưỡng, tập huấn, hình thành các năng lực, phẩm chất đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của trường, của ngành. Qua mỗi năm, nhà trường đều thực hiện quy trình đánh giá công chức, viên chức đúng quy định, khách quan, công bằng; kết quả đánh giá đúng năng lực của từng cá nhân, tạo cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của năm học kế tiếp [H1-1.4-05]. Hiện nay, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn [H1-1.7-02]. Đầu năm học, dựa trên nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ, lãnh đạo trường đề ra kế hoạch giáo dục với các

mục tiêu cụ thể cần đạt trong năm học, đặc biệt trường chú trọng vào các mục tiêu đột phá nhằm xây dựng thương hiệu, hình ảnh của trường qua mỗi năm học [H1-1.1-07].

Đầu năm học, căn cứ vào thực trạng nhân sự của đơn vị, lãnh đạo trường tiến hành phân công nhiệm vụ giảng dạy, kiêm nhiệm đúng trình độ chuyên môn, phù hợp với năng lực của mỗi giáo viên. Bảng phân công, sử dụng nhân sự hằng năm đều công khai, minh bạch, được công bố trước toàn thể giáo viên, nhân viên trong phiên họp hội đồng sư phạm đầu năm học [H1-1.7-03]. Theo phân công, giáo viên trường đảm bảo đủ số lượng dạy các môn học theo quy định. Những thành tích nhà trường đạt được trong năm học đã phản ánh chính xác, khách quan hiệu quả trong công tác phân công, sử dụng nhân sự của lãnh đạo trường [H1-1.1-08].

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường được đảm bảo các quyền theo Điều lệ trường trung học. Nhà trường tạo điều kiện để giáo viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định khi được cử đi học; được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định của Chính Phủ, được xét nâng lương, thâm niên nghề, vượt khung đúng hạn và nâng lương trước hạn khi có thành tích xuất sắc [H1-1.7-04]. Bên cạnh việc đảm bảo chế độ tiền lương, giáo viên, nhân viên được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể. Hàng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều được đi tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ và được cử đi học lớp bồi dưỡng lý luận chính trị [H1-1.7-01], [H1-1.7-04].

Mức 2

Trong năm học, dựa trên thực trạng đơn vị, lãnh đạo trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [H1-1.7-05]. Những nỗ lực của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch đã đạt được những kết quả khả quan, góp phần nâng cao chất lượng dạy học các bộ môn. Trong năm học, lãnh đạo trường tiến hành phân công nhiệm vụ giảng dạy, kiêm nhiệm đúng trình độ chuyên môn, phù hợp với năng lực, sở trường của mỗi giáo viên, phù hợp với định hướng phát triển chung của nhà trường. Để đảm bảo đánh giá đúng chất lượng giảng dạy của giáo viên, và hiệu quả công tác hoạt động của nhân viên, trong năm trường có kế hoạch kiểm tra nội bộ giáo viên, công nhân viên của nhà [H7-1.7-06]. Song song với hoạt động thanh kiểm tra, nhà trường tổ chức các cuộc thi cấp cơ sở để hưởng ứng các cuộc thi của ngành như: GVCN giỏi cấp trường, Hội thi NCKHKT cấp trường,... để tạo sân chơi lành mạnh phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu của giáo viên [H1-1.7-07], [H1-1.7-08]. Về công tác thi đua khen thưởng, lãnh đạo trường luôn kịp thời khen thưởng các gương điển hình tiên tiến trong giảng dạy và giáo dục, nhằm động viên cán bộ, giáo viên có nhiều đóng góp, thành

tích nổi bật, đặc biệt là ưu tiên xét khen thưởng cho giáo viên trực tiếp giảng dạy [H1-1.3-11]. Trường thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, đảm bảo các tiêu chuẩn của trường học thân thiện, học sinh tích cực, nhà trường đã xây dựng, tổ chức triển khai đến từng cán bộ, giáo viên và công nhân viên thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ tập thể của mỗi công chức, viên chức, từ đó huy động hết mọi tiềm năng trí tuệ của toàn hội đồng sư phạm đóng góp cho việc xây dựng nề nếp, trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của nhà trường [H1-1.7-09].

2. Điểm mạnh

Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường có tính kế hoạch cao, được sự đồng thuận của cả Hội đồng sư phạm và các đoàn thể trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Trường có đủ số lượng giáo viên đúng theo quy định, giáo viên đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy. Giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn 100%, là điều kiện để đảm bảo chất lượng các mặt hoạt động của nhà trường.

Có kế hoạch thực hiện các cuộc vận động và tổ chức các phong trào thi đua thường xuyên nhằm động viên khích lệ tinh thần làm việc và học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

3. Điểm yếu

Tuy đội ngũ giáo viên trường đạt trình độ trên chuẩn chiếm tỉ lệ cao, nhưng vẫn còn giáo viên chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh, nguyên nhân là do ngại thay đổi.

Đội ngũ giáo viên trẻ chiếm số lượng đông, trình độ chuyên môn tốt, tuy nhiên còn thiếu kinh nghiệm, kỹ năng trong quá trình công tác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các năm học tiếp theo, lãnh đạo trường tiếp tục chỉ đạo tốt hơn công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên; phân công nhân sự; đảm bảo quyền lợi cho giáo viên, nhân viên.

Ban lãnh đạo đề ra những biện pháp hiệu quả để khắc phục điểm yếu, phân công các tổ trưởng, đôn đốc, giúp đỡ giáo viên chậm đổi mới phương pháp thông qua hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Tổ trưởng chuyên môn tổ chức cho giáo viên thao giảng, dự giờ, phân công giáo viên giỏi, giáo viên có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy giúp đỡ, hướng dẫn cho giáo viên trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường quản lý tốt các hoạt động giáo dục, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ GD&ĐT, các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch được thông qua hội nghị công chức, viên chức, người lao động vào đầu năm học thể hiện trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học [H1-1.1-07]; kế hoạch giảng dạy của giáo viên [H1-1.8-01].

Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, chặt chẽ. Quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản chỉ đạo hướng dẫn hàng năm của Sở GD&ĐT; Nhà trường thực hiện đầy đủ các kế hoạch giáo dục: kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học [H1-1.1-07]; kế hoạch dạy học được tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thống nhất thực hiện [H1-1.4-03], kế hoạch giáo dục của giáo viên [H1-1.8-01].

Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát, đánh giá về việc thực hiện kế hoạch hàng tháng, học kì để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế, được thể hiện trong sổ họp tổ chuyên môn [H1-1.4-04]; thời khóa biểu [H1-1.8-02]; sổ ghi đầu bài của các lớp [H1-1.8-03]; các biên bản kiểm tra của cấp trên có liên quan [H1-1.4-10]; sổ nghị quyết của nhà trường, sổ nghị quyết hội đồng [H1-1.1-06], [H1-1.2-05].

Mức 2

Kế hoạch năm học của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường, tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ chuyên môn, thực hiện đạt được hiệu quả. Chất lượng giáo dục của trường ngày càng nâng cao, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả thể hiện qua sổ nghị quyết của nhà trường, sổ nghị quyết hội đồng [H1-1.1-06], [H1-1.2-05], kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học [H1-1.1-07]; biên bản kiểm tra cấp có thẩm quyền [H1-1.7-06]; báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Trên cơ sở xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết trong từng năm học về hoạt động giáo dục của nhà trường. Ban Lãnh đạo nhà trường thực hiện các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá cụ thể, sát với tình hình các hoạt động giáo dục của nhà trường. Các hoạt động giáo dục được nghiêm túc thực hiện công khai để mỗi cán bộ giáo viên được tham gia giám sát các hoạt động giáo dục của đơn vị nhằm thực hiện đầy đủ, có chất lượng các kế hoạch đã đề ra.

3. Điểm yếu: Không có

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục cải tiến chất lượng quản lý giáo dục theo tinh thần đổi mới của Bộ GD&ĐT trong những năm tiếp theo. Các kế hoạch giáo dục, bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên và tình hình cụ thể của đơn vị. Ban lãnh đạo tạo điều kiện để giáo viên học tập, nghiên cứu, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, đổi mới sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Đầu năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Ban lãnh đạo, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng BGD&ĐT) được thể hiện qua Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức [H1-1.9-01]; quy chế dân chủ trường học [H1-1.7-09].

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật được thể hiện qua Hồ sơ tiếp công dân [H1-1.9-02].

Nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo yêu cầu của cấp trên thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-08]; báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân [H1-1.6-07]; báo cáo của Công đoàn [H1-1.3-10].

Mức 2

Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả nhiều năm qua thể hiện qua báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân [H1-1.6-07]; báo cáo của Công đoàn [H1-1.3-10] Biên bản sinh hoạt của các tổ chuyên môn [H1-1.4-04] ; Báo cáo công khai tài chính hàng năm [H1-1.6-03]. Tuy nhiên một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến khi xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở và quy chế làm việc liên quan đến các hoạt động của nhà trường trong các cuộc họp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, các kế hoạch, chương trình công tác được đưa ra thảo luận trong tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, thống nhất trước khi tổ chức thực hiện.

Mọi phản ánh từ CB-GV-NV, học sinh và cha mẹ học sinh thuộc thẩm quyền của nhà trường đều được lãnh đạo giải quyết kịp thời, đúng pháp luật.

Quy chế dân chủ trong nhà trường đã góp phần tích cực vào việc xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết và nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến khi xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở và quy chế làm việc liên quan đến các hoạt động của nhà trường trong các cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì tốt việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Các thầy cô tổ trưởng, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tích cực tham mưu cho Ban lãnh đạo về các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá quy chế dân chủ cơ sở ở đơn vị. Lãnh đạo nhà trường chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng quy chế dân chủ cơ sở và tổ chức chỉ đạo thực hiện. Có những giải pháp phù hợp để động viên, khuyến khích giáo viên tích cực đóng góp ý kiến xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở và quy chế làm việc liên quan đến các hoạt động của nhà trường trong các cuộc họp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn bạo lực nhà trường thể hiện trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]. Với việc đảm bảo an ninh, trật tự, nhà trường có các tường bao quanh toàn bộ khuôn viên trường, sân tập; bố trí các bóng điện thấp sáng tại những vị trí trọng yếu. Có 02 nhân viên bảo vệ đảm bảo luân phiên người trực 24/24. Nhà trường đã xây dựng, ban hành nội quy bảo vệ cơ quan; có các cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong nhà trường, giữa nhà trường với công an phường trong việc đảm bảo, giữ gìn, xử lý các vụ việc về an ninh, trật tự đặc biệt khi nhà trường tổ chức các sự kiện lớn. Tổ chức cho học sinh và nhà trường ký cam kết với công an phường về việc thực hiện tốt các quy định về An toàn giao thông [H1-1.10-01]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08]. Với việc đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích: Nhà trường, Đoàn thanh niên phối hợp với công an phường đã có những bài nói chuyện, buổi ngoại khóa về an toàn giao thông. Nhà trường cũng thường xuyên quan tâm rà soát, sửa chữa, bổ sung các trang thiết bị, cơ sở vật chất dạy học môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng-An ninh như sân chơi, bãi tập, dụng cụ dạy, học...đảm bảo an toàn cao khi sử dụng. Nhà trường có nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế, với tư thuốc y tế thường xuyên cập nhật, trang bị các cơ sở thuốc, dụng cụ y tế dùng

cho chăm sóc sức khỏe ban đầu của CBGVNV và học sinh. Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức khám sức khỏe cho học sinh đầu cấp, có hệ thống sổ sách theo dõi sức khỏe học sinh trong cả khóa học [H1-1.10-03] [H1-1.10-04]. Với nội dung an toàn phòng, chống cháy nổ: Nhà trường ban hành nội quy, phương án phòng cháy, chữa cháy; có quy chế sử dụng điện trong nhà trường; trang bị đầy đủ các bình chữa cháy, hệ thống bể nước, ụ cứu hỏa, đã có buổi ngoại khóa với nội dung tuyên truyền kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra cháy, tổ chức tập huấn trong CBGVNV và học sinh kỹ năng sử dụng bình cứu hỏa mini [H1-1.10-02]. Ngoài ra, nhà trường thường xuyên quan tâm và có các giải pháp đối với công tác phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn bạo lực học đường nên trong các năm qua an ninh, trật tự, an toàn, môi trường cảnh quan nhà trường được đảm bảo, nhà trường được công nhận đạt tiêu chuẩn về “An toàn an ninh, trật tự” [H1-1.10-02], [H1-1.10-06], [H1-1.10-08].

Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác như thông qua sổ liên lạc điện tử, qua đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ đoàn trường, qua đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, đại diện cha mẹ học sinh các lớp để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, góp phần đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-09].

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-03].

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-02] [H1-1.10-03] [H1-1.10-04] [H1-1.10-08].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm và có các biện pháp, phương án phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các tệ nạn xã hội cho học sinh và CBGVNV của nhà trường.

An ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh, cảnh quan nhà trường được đảm bảo và không ngừng nâng lên, tạo được môi trường học tập an toàn, thân thiện làm cho cha mẹ học sinh yên tâm và tin tưởng.

Lắp đặt một số camera an ninh tại những vị trí trọng yếu trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường ít được tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống các tệ nạn xã hội...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục đẩy mạnh việc phối hợp giữa nhà trường và lực lượng Công an phường duy trì an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cho CBGVNV; phát huy vai trò tổ tư vấn học đường, nhân viên y tế trường học, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong công tác quản lý, tư vấn, hỗ trợ học sinh nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng tránh các hiểm họa thiên tai, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội.

Hàng năm, nhà trường tăng cường phối hợp giữa gia đình và xã hội tuyên truyền giáo dục để nâng cao ý thức rèn luyện đạo đức học sinh; phát huy vai trò GVCN trong công tác quản lý, hỗ trợ học sinh; tổ chức cho học sinh và CMHS ký cam kết không vi phạm về bạo lực học đường, về an ninh trật tự và an toàn giao thông.

Trong từng năm học, tập thể đội ngũ nhà trường tiếp tục tích cực và thường xuyên phối hợp với các tổ chức ngoài nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không để xảy ra hiện tượng phân biệt, kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực học đường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 1

Trường THPT Châu Văn Liêm có cơ cấu tổ chức đủ và đúng theo quy định về số lượng cán bộ quản lý, các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Tổ chức Đảng và các Đoàn thể trong nhà trường được thành lập theo quy định và hằng năm đều có kế hoạch hoạt động và được lãnh đạo nhà trường cũng như các Đoàn thể cấp trên đánh giá cao.

Công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản cũng như quản lý giáo viên, cán bộ công nhân viên và học sinh được thực hiện chặt chẽ, được định kỳ rà soát đánh giá, thông qua đó quyết định khen thưởng hay kỷ luật được đưa ra theo định kỳ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Các hoạt động trong nhà trường đều tuân theo quy chế dân chủ, phối hợp với các tổ chức cá nhân có liên quan để đảm bảo an ninh trật tự và an toàn trong trường học nhằm góp phần xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Đội ngũ giáo viên trẻ của trường chiếm số lượng đông, trình độ chuyên môn tốt, song vẫn còn thiếu kinh nghiệm về chuyên môn và thiếu tính kế thừa.

Thông kê

Số tiêu chí đạt mức 1: 10/10

Số tiêu chí đạt mức 2: 09/09

Số tiêu chí đạt mức 3: 04/04

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh là nguồn lực chủ yếu để thực hiện và quyết định chất lượng các hoạt động giáo dục trong mỗi nhà trường. Để nâng cao chất lượng và phát triển giáo dục của cơ sở, góp phần đưa nền giáo dục nước nhà vươn đến tầm cao mới, việc xây dựng và nâng cao phẩm chất, năng lực đội ngũ luôn được nhà trường nói riêng, ngành giáo dục nói chung rất quan tâm. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường THPT Châu Văn Liêm đảm bảo về số lượng, cơ cấu tổ chức. Tất cả được bố trí công việc phù hợp với điều kiện thực tế giúp phát huy khả năng, năng lực của từng cá nhân. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục luôn không ngừng cố gắng, nỗ lực vươn lên, vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Hơn nữa, tập thể cán bộ giáo viên có tinh thần tương thân tương ái giúp đỡ và chia sẻ trong công việc cũng như cuộc sống đời thường. Số lượng học sinh hàng năm của nhà trường được duy trì, ổn định. Học sinh của nhà trường đảm bảo về độ tuổi theo quy định; có nền tảng kiến thức vững chắc, năng động sáng tạo, có khả năng làm việc độc lập. Phần lớn học sinh sống có mục đích, lý tưởng; yêu quê hương, đất nước; có trách nhiệm với bản thân, gia đình, tập thể và cộng đồng.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng của trường đều có số năm dạy học hơn 5 năm (không kể thời gian tập sự) khi được bổ nhiệm, đủ điều kiện theo quy định ở điều 19 của Điều lệ trường trung học. Hiệu trưởng - Trần Thị Lua vào ngành năm 1996, được bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng chuyên môn năm 2003, được bổ nhiệm Hiệu trưởng năm 2004; Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC

– Trần Minh Xuân vào ngành năm 2003, được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng năm 2017; Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn – Trần Minh Lệ vào ngành năm 2010, được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng năm 2024. Năm học 2024-2025, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01]; [H2-2.2-02].

Vào cuối mỗi năm học, toàn thể CB-GV-NV đều tham gia vào quy trình đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đúng trình tự theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường THPT. Kết quả đánh giá năm học của Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đều đạt khá trở lên [1.2-06]; [H2-2.2-02].

Các thành viên trong lãnh đạo đều tốt nghiệp đại học chính quy, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp theo quy định. Hiệu trưởng có bằng cao cấp chính trị. Cả 2 Phó hiệu trưởng đều có bằng trung cấp lý luận chính trị [H2-2.1-01].

Mức 2

Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá cả 05 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.2- 02].

Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Cụ thể, Hiệu trưởng có bằng cao cấp chính trị và các Phó hiệu trưởng đều đã có bằng trung cấp lý luận chính trị, [H2-2.1-01]. Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm thể hiện qua các biên bản lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường hằng năm [1.2-06].

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt mức Khá [H2-2.2-02]. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng chưa được đánh giá mức chuẩn Hiệu trưởng mức Tốt trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm năm học 2024-2025.

2. Điểm mạnh

Các thành viên trong lãnh đạo trường làm theo nguyên tắc và quy định trên cơ sở pháp lý, dân chủ, rõ ràng, khoa học; có sự phân công hợp lý và phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ nhau trong công tác quản lý, điều hành tốt mọi hoạt động chung trong trường.

Tất cả các thành viên trong Lãnh đạo trường đều được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được sự tín nhiệm cao của tập thể.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng chưa đạt mức Tốt theo quy định chuẩn Hiệu trưởng đến thời điểm đánh giá.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các thành viên trong Lãnh đạo nhà trường tiếp tục duy trì sự đồng thuận cao, đoàn kết, hỗ trợ nhau trong thực hiện nhiệm vụ cũng như trong lãnh đạo, quản lý và điều hành.

Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng có kế hoạch học tập, nghiên cứu để nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, công tác quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên.

Mức 2

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. Cụ thể, hiện tại trường có 86 giáo viên trực tiếp giảng dạy và có 40 lớp nên đạt tỷ lệ 2,15 giáo viên/lớp vẫn còn thiếu so với quy định là 2,25 giáo viên/lớp (đến tháng 9 năm 2024 trường 1 giáo viên tiếng Pháp và 1 giáo viên An ninh-Quốc phòng); nhưng nhìn chung đội ngũ

giáo viên cơ bản đủ về số lượng và cơ cấu theo quy định, đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường [H1-1.1-08]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

Trường có tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của thành phố Cần Thơ. Trường có 50% giáo viên có trình độ trên Đại học. Tất cả giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học [H1-1.7-02].

Đến thời điểm tự đánh giá, 100% giáo viên của nhà trường đều đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-01].

Mức 2

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có 90% giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H2-2.2-01].

Giáo viên của nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học [H2-2.2-02]. Năm học 2024-2025, có 05 giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố đạt 02 sản phẩm đạt giải nhất, trong đó có 02 giải Ba và 01 giải Khuyến khích cấp thành phố [H2-2.2-03]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật [1.2-06].

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 94,44% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, có 1,11% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, được cấp ngành và cấp thành phố công nhận.

2. Điểm mạnh

Giáo viên nhà trường 100% đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo; cơ bản đủ cơ cấu, số lượng; được phân công giảng dạy đúng chuyên môn; giáo viên tích cực hướng dẫn cho học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật và đạt thành tích cao, có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và không có giáo viên bị kỷ luật.

3. Điểm yếu

Các bộ môn tuy đảm bảo về số lượng giáo viên giảng dạy nhưng trường vẫn thiếu giáo viên ở một số môn: thiếu 01 giáo viên môn Địa, 01 giáo viên môn tiếng Pháp và 01 giáo viên môn An ninh - Quốc phòng.

Nhà trường chưa có giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026, Lãnh đạo trường sẽ lập đề xuất về Phòng TCCB -Sở GD&ĐT Cần Thơ bổ sung giáo viên ở một số môn còn thiếu để đảm bảo tỷ lệ giáo viên theo quy định. Đồng thời, trường cũng có các giải pháp nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Năm học 2024-2025 trường có 8 nhân viên được phân công nhiệm vụ đúng theo năng lực và chuyên ngành gồm 01 kế toán trưởng, 01 nhân viên thư viện phụ trách thư viện của trường, 01 nhân viên văn thư, 02 nhân viên bảo vệ (hợp đồng có thời hạn), 01 nhân viên Y tế hợp đồng. Ngoài ra, do không có nhân viên thủ quỹ nên có 1 nhân viên văn phòng kiêm nhiệm công việc thủ quỹ [H2-2.3-01].

Các nhân viên được phân công hợp lý, đúng chuyên môn và năng lực. Nhân viên bảo vệ được tập huấn về công tác an ninh trường học, phòng chống cháy nổ, nhân viên thiết bị-thư viện, y tế, văn thư được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc được phân công [H2-2.3-02].

Các nhân viên của trường luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao, được Hiệu trưởng đánh giá xếp loại hằng năm từ Khá trở lên. Trường luôn thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc các chế độ, chính sách theo quy định dành cho các nhân viên [1.2-06].

Mức 2

Số lượng nhân viên của nhà trường đảm bảo đủ về số lượng và được cơ cấu đúng theo quy định. Nhân viên kế toán có trình độ đại học; nhân viên văn thư có trình độ cao đẳng; nhân viên Y tế có bằng trung cấp Y sĩ, nhân viên phụ trách Thư viện có bằng đại học chuyên ngành Thư viện và được bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên môn hằng năm [H2-2.3-02].

Nhân viên trong nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhà trường đảm bảo quyền lợi, chế độ chính sách theo quy định dành cho nhân viên, quan tâm tạo điều kiện cho nhân viên làm việc và học tập, bố trí và sử dụng nhân viên phù hợp với năng lực của từng người. Trong 05 liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến 2024-2025 không có nhân viên nào bị kỷ luật [1.2-06].

Mức 3

Các nhân viên trong nhà trường có trình độ đào tạo từ trung cấp trở lên, đảm bảo được chuyên môn và đáp ứng được vị trí việc làm cụ thể như sau: kế toán có trình độ đại học Kế toán, giấy chứng nhận Kế toán trưởng và các chứng nhận tập huấn kế toán cao cấp, nhân viên thư viện có bằng Đại học chuyên ngành về Thư viện, nhân viên Văn thư có bằng cao đẳng về Văn thư, nhân viên Y tế có bằng trung cấp y sĩ và các giấy chứng nhận tập huấn về y tế khác [H2-2.3-02].

Hàng năm các nhân viên đã được nhà trường tạo điều kiện để được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm cụ thể [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhân viên nhà trường đạt trình độ chuẩn, tích cực, nhiệt tình trong công tác luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn chưa tuyển dụng được nhân viên y tế nên vẫn phải thực hiện hợp đồng đối với vị trí y tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các thành viên nhân viên của nhà trường tiếp tục duy trì sự đồng thuận cao, đoàn kết, hỗ trợ nhau trong thực hiện nhiệm vụ cũng như trong lãnh đạo, quản lý và điều hành.

Hiệu trưởng xin ý kiến Sở GD&ĐT về việc tuyển dụng các vị trí còn thiếu trong nhà trường. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2: Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3: Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường trung học. Học sinh được tuyển vào lớp 10 của nhà trường hằng năm theo tinh thần văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND TPCT và của Sở GDĐT TPCT. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 đúng quy định, thể hiện trong danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT hằng năm [H2-2.4-01], sổ đăng bộ học sinh [H2-2.4-02], sổ gọi tên ghi điểm [H2-2.4-03].

Học sinh nhà trường thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 34, Điều lệ trường trung học. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước; thực hiện trật tự an toàn giao thông; tích cực tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, của tập thể lớp, của ĐTNCS HCM; giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường [H1-1.1-08].

Học sinh được nhà trường đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35, Điều lệ trường trung học; được bình đẳng trong các hoạt động giáo dục toàn diện; được bảo đảm những điều kiện cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập tại nhà trường; được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn nghệ, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; được giáo dục kỹ năng sống; được nhận trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội hay những học sinh thuộc diện khó khăn [H1-1.1-08].

Mức 2

Nhà trường có các biện pháp tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể học sinh ngay từ đầu mỗi năm học các nội quy, quy định của nhà trường. Nhà trường chỉ đạo làm tốt công tác chủ nhiệm, công tác phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với giáo viên bộ môn, với Đoàn Thanh niên, với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, với CMHS để nắm bắt được tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Từ đó, đề ra các biện pháp giáo dục phù hợp cho các đối tượng học sinh, giúp các em thay đổi tích cực mỗi ngày [H1-1.1-08].

Mức 3

Học sinh nhà trường có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện, có tình thân tương thân tương ái, luôn giúp đỡ nhau cùng đạt thành tích cao trong học tập và thực hiện phong trào. Những HS có năng khiếu các môn văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và hoạt động Đoàn được tạo cơ hội khẳng định mình qua các hoạt động vui chơi, giải trí hay các Hội thi biểu diễn. Nhà trường có nhiều hình thức đề ghi nhận, khen thưởng, động viên các học sinh có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện. Thành tích dạy và học của nhà trường luôn đạt kết quả tốt qua các năm. Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập tốt trên 80%. Năm học 2024-2025, có 09 học sinh đạt giải KHKT cấp Thành phố. [H1-1.1-08]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04. Tuy nhiên vẫn còn số ít học sinh chưa thực sự tập trung vào việc học, còn vi phạm nội quy nhà trường.

2. Điểm mạnh

Kết quả học tập của học sinh được duy trì và tăng dần trong mỗi năm học. Tập thể nhà trường luôn đạt thành tích cao về tỉ lệ học sinh khá, giỏi, học sinh đạt thành tích về KHKT, học sinh đỗ đại học...so với các trường khác trên địa bàn TPCT.

3. Điểm yếu

Trường vẫn còn một số ít học sinh vi phạm nội quy nhà trường, chủ yếu ở các học sinh chưa có ý thức học tập tốt hay thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa những thành tích và ưu điểm vượt trội của học sinh trong toàn trường.

Trong năm học 2025 – 2026, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục học sinh trong việc chấp hành nề nếp, kỷ cương nhà trường. Qua các buổi sinh hoạt đầu tuần, sinh hoạt lớp ...kịp thời nhắc nhở, xử lí HS vi phạm, nghiêm khắc với các trường hợp vi phạm nhiều lần; chú ý tuyên dương, khen ngợi các học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. GVCN liên hệ chặt chẽ với CMHS khi học sinh gặp khó khăn, từ đó giáo dục tốt HS, giúp các em phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Nhà trường có bộ máy tổ chức phù hợp, số lượng đủ, trình độ đào tạo 100% đạt chuẩn và trên chuẩn. Nhân viên nhà trường đạt chuẩn, đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu tổ chức đúng quy định. Học sinh thực hiện các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định. Ý thức được vị trí, vai trò, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên trong sự nghiệp trồng người cho nên đội ngũ CBQL không ngừng tự bồi dưỡng về nghiệp vụ và năng lực quản lý, giáo viên luôn nỗ lực không ngừng để có đầy đủ năng lực và phẩm chất trong giáo dục học sinh.

Thống kê

Số tiêu chí đạt mức 1:	04/04
Số tiêu chí đạt mức 2:	04/04
Số tiêu chí đạt mức 3:	02/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công trong công tác giảng dạy và học tập của một ngôi trường đó chính là cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học. Một trường học với cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đầy đủ sẽ phát huy được các lợi thế trong các hoạt động và góp phần nâng cao toàn diện hiệu quả giáo dục. Trường THPT Châu Văn Liêm nằm ở trung tâm Quận Ninh Kiều, 4 hướng giáp với 4 mặt đường rất thuận lợi cho giao thông, có khuôn viên rộng lớn với hai sân chơi và bãi tập (sân trước và sân sau). Bên cạnh đó, trường có đầy đủ các phòng học để học sinh học 02 buổi/ngày. Hệ thống các phòng học bộ môn, phòng Đoàn Thanh niên, phòng Truyền thống và Thư viện đều đạt chuẩn. Khối hành chính – quản trị của trường đáp ứng yêu cầu các hoạt động giáo dục. Khu vực để xe trong trường được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Trường có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống thoát nước, quy trình thu gom, xử lý chất thải đáp ứng đúng quy định. Khu nhà vệ sinh của trường được thiết kế ở cuối mỗi dãy phòng học, có khu riêng dành cho nam và nữ. Thiết bị dạy học của nhà trường được khai thác và sử dụng hiệu quả, trong năm học có bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1

- a) Vị trí đặt điểm trường;
- b) Quy mô;
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường THPT Châu Văn Liêm tọa lạc tại địa chỉ số 58 đường Ngô Quyền, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ – là khu vực trung tâm thành phố, thuận tiện về giao thông, gần các tuyến đường lớn, dễ tiếp cận, an toàn và phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường học của địa phương. Môi trường xung quanh trường ổn định, không bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn lớn, khói bụi hay các yếu tố nguy hiểm cho học sinh [H3-3.1-01], [H3-3.1-02], [H3-3.1-03].

Nhà trường hiện có 40 lớp học với tổng số hơn 1 600 học sinh, được phân bổ đều ở 3 khối lớp 10, 11 và 12. Các lớp học được bố trí hợp lý theo sơ đồ mặt

bằng tổng thể, đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích, ánh sáng, thông thoáng và điều kiện học tập an toàn. Quy mô học sinh/lớp và số lớp học/lứa tuổi phù hợp với năng lực phục vụ và cơ sở vật chất hiện có của nhà trường [H1-1.1-07], [H1-1.1-08], [H3-3.1-04] .

Tổng diện tích khu đất sử dụng hơn 16.000 m² (trên mức tối thiểu 10m²/học sinh theo quy định). Diện tích sàn xây dựng bao gồm các dãy phòng học, phòng chức năng, khu hành chính, thư viện, phòng bộ môn và nhà đa năng, được bố trí hợp lý trên 3 khối nhà cao tầng. Các khu vực khác có sân chơi, sân thể thao, vườn sinh học, khu vệ sinh riêng biệt nam – nữ, khu để xe, cây xanh, đảm bảo tiêu chuẩn về cảnh quan sư phạm và công năng sử dụng. Tất cả các công trình được xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt, có giấy phép xây dựng và hồ sơ pháp lý rõ ràng. Trường có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thành phố Cần Thơ cấp, thời hạn lâu dài [H3-3.1-05]; [H3-3.1-06]. Tuy nhiên, diện tích sân chơi tuy đủ chuẩn nhưng chưa thực sự rộng rãi để tổ chức đồng thời nhiều hoạt động thể chất vào các khung giờ cao điểm.

2. Điểm mạnh

Vị trí thuận lợi, mặt bằng ổn định, quy hoạch hợp lý, đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên.

Diện tích đất sử dụng lớn, đáp ứng được quy mô phát triển nhà trường trong hiện tại và tương lai. Có hồ sơ pháp lý đầy đủ và được quản lý tốt.

Cơ sở vật chất được đầu tư bài bản, không gian học tập thân thiện, gần gũi với học sinh.

3. Tồn tại

Diện tích sân chơi tuy đủ chuẩn nhưng chưa thực sự rộng rãi để tổ chức đồng thời nhiều hoạt động thể chất vào các khung giờ cao điểm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phối hợp với địa phương xin sửa chữa dãy phòng đường Xô Viết Nghệ Tĩnh và nâng cấp Hội trường đa năng để mở rộng diện tích sử dụng nếu có điều kiện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn có ở vật chất mức 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn có ở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Khối phòng hành chính quản trị: Phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng riêng biệt có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng như bàn, ghế, máy vi tính, máy in... Có 01 phòng văn phòng với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành như bàn, ghế, máy tính, máy in, máy photôcopy, tủ lưu hồ sơ,... Có 01 phòng bảo vệ đặt ngay vị trí ra vào cổng đảm bảo quan sát thuận lợi. Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị đảm bảo đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng. Các khu nhà vệ sinh được đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng và không làm ảnh hưởng đến môi trường. Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ nhân viên của trường [H3-3.1-06]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Nhà trường có 41 phòng học đảm bảo cho học sinh học một ca trong ngày. Ở mỗi phòng học có đủ 24 bàn, 24 ghế đôi hoặc 48 ghế đơn cho tối đa 48 học sinh, bàn ghế được thiết kế phù hợp với tầm vóc học sinh (Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh). Một số ít bàn ghế sử dụng lâu năm đã xuống cấp, được thay mới hoặc sửa chữa. Mỗi phòng có một bàn, một ghế của giáo viên được trang bị rất thẩm mỹ, chất liệu gỗ có độ bền cao. Bảng viết được trang bị cho các phòng là bảng chống lóa, màu xanh theo đúng quy định thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác Y tế trường học. Hệ thống chiếu sáng được thiết kế theo quy định tại mục 6.2 của Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8794:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN về việc công bố tiêu chuẩn Quốc gia đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát cho học sinh [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05]. Khối phòng học bộ môn: có 08 phòng học bộ môn đang được sử dụng để giảng dạy cho học sinh gồm 01 phòng thực hành Vật lý, 01 phòng thực hành Hóa học, 01 phòng thực

hành Sinh học và Công nghệ, 02 phòng thực hành Tin học và 01 phòng học tiếng Anh [H3-3.2-06]. Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện trường có tổng diện tích là 190,9 m², được bố trí với các khu vực gồm: kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), phòng đọc học sinh có diện tích 73,7 m² đáp ứng ít nhất số lượng chỗ ngồi của 45 học sinh, phòng đọc giáo viên có diện tích 48,2 m² đáp ứng chỗ ngồi cho ít nhất 20 giáo viên theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mỗi phòng bộ môn có diện tích 90 m² được thiết kế liền kề với phòng lưu trữ đồ dùng, thiết bị và có nơi chuẩn bị dụng cụ, thiết bị thí nghiệm của tiết học cho học sinh với diện tích phòng 15 m². Phòng truyền thống với diện tích 226,5 m², được chia ra thành nhiều gian: có bàn thờ Sư đạo tôn, có khu vực lưu giữ các thành tích qua nhiều năm của trường, khu trưng bày hình ảnh hoạt động của các Tổ chuyên môn, Đoàn, Hội... phòng truyền thống của trường có một ý nghĩa rất đặc biệt, là nơi để giáo viên, nhân viên, học sinh ghi nhớ, gìn giữ, kế thừa và phát huy những truyền thống quý báu, những thành tích tiêu biểu của nhà trường. Trường cũng bố trí 01 phòng tư vấn học đường diện tích 30 m². Văn phòng Đoàn được thiết kế với diện tích 30 m², trang bị đầy đủ thiết bị đáp ứng các hoạt động của Đoàn [H1-1.6-09],], [H3-3.1-06], [H3-3.2-05], [H3-3.2-07].

Khối phụ trợ: có 01 Hội trường để sử dụng cho việc hội họp của toàn thể giáo viên, nhân viên trong nhà trường, được trang bị đầy đủ thiết bị theo quy định [H3-3.2-02]. Có đầy đủ các phòng của các tổ chuyên môn, có đủ các thiết bị dạy học theo tiêu chuẩn quy định về phòng học bộ môn theo thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được công nhận đạt chuẩn năm 2019-2020 [H1-1.6-09]; [H3-3.2-05]; [H3-3.2-08]. Phòng y tế nhà trường (diện tích 30 m²) ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh; có giường khám bệnh, có các thiết bị y tế cần thiết; có tủ thuốc [H3-3.2-02]. Thiết lập được các sổ khám bệnh theo mẫu A1/YTCS quy định theo Thông tư 27/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định; nhập, xuất thuốc; tổ chức khám sức khỏe ban đầu và thiết lập sổ quản lý sức khỏe cho từng học sinh theo quy định; Phòng y tế được kiểm tra giám sát theo quy định Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT [H3-3.2-02]. Có 01 kho chứa dụng cụ dùng chung của nhà trường đặt tại vị trí sát Hội trường đa năng. Khu để xe của học sinh có mái che. Khu vệ sinh học sinh bố trí theo khối phòng chức năng, có phòng vệ sinh nam nữ riêng biệt, bảo đảm học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng, đảm bảo số lượng đúng quy định. Trường được bao quanh bởi hệ thống tường rào cao ráo, đảm bảo ngăn cách với khu vực bên ngoài đảm bảo vững chắc, an toàn. Cổng trường kiên cố, vững chắc, có biển tên trường tại 02 tuyến đường là Ngô Quyền và Xô Viết Nghệ Tĩnh. Trường có khu vực sân chung để tổ chức các hoạt động của toàn trường, có nhiều cây xanh tạo bóng mát [H3-3.2-10].. Nhà trường có sân chơi, bãi tập, nhà tập đa năng có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.6-09]; [H3-3.2-11]]; [H3-3.2-12]. Căn tin của trường có diện tích 360 m² được bố trí hợp lý [H3-3.2-13]. Các nhân viên phục vụ đều có sổ khám sức khỏe định kỳ [H3-3.2-14]. Căn tin

đảm bảo an toàn, vệ sinh [H3-3.2-15], hàng hóa mua bán có nguồn gốc rõ ràng [H3-3.2-16].

Mức 2

Nhà trường có đầy đủ các phòng khối hành chính - quản trị theo quy định: Khu Hiệu bộ có tổng diện tích sử dụng 300 m² gồm 2 tầng; tầng trệt gồm 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng văn thư, 01 phòng kế toán; tầng lầu gồm 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng tiếp công dân (phòng liên tịch). Trường cũng bố trí 01 phòng giám thị, 01 phòng tư vấn học đường (mỗi phòng diện tích 30 m²) phòng bảo vệ (diện tích 15 m²). Phòng nghỉ dành cho giáo viên được bố trí ở hai sảnh lớn của tầng lầu, diện tích mỗi phòng là 60m² [H3-3.1-06]. Nhà trường có khu vệ sinh riêng dành cho giáo viên thuộc khối B, G và H; khu vệ sinh của học sinh được bố trí cuối mỗi dãy phòng học; mỗi khu có một phòng vệ sinh nam và một phòng vệ sinh nữ [H3-3.2-18].

Khối phòng học bộ môn: có 06 phòng học bộ môn đang được sử dụng để giảng dạy cho học sinh gồm 01 phòng thực hành Vật lý, 01 phòng thực hành Hóa học, 01 phòng thực hành Sinh học và Công nghệ, 02 phòng thực hành Tin học và 01 phòng học tiếng Anh; [H3-3.2-03]. Thư viện có các khu chức năng: kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh, phòng đọc học sinh có diện tích 73,7 m² đáp ứng ít nhất số lượng chỗ ngồi của 45 học sinh. Phòng đọc giáo viên: 48,2 m² đáp ứng chỗ ngồi cho ít nhất 20 giáo viên theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; H3-3.2-04]; [H3-3.2-05].

Khu vệ sinh học sinh được xây dựng kiên cố, tường lát gạch, nền chống trơn trượt; có đầy đủ cửa, vách ngăn đảm bảo sự riêng tư. Có khu vệ sinh riêng dành cho nữ học sinh tại tất cả các tầng hoặc dãy phòng học. Đảm bảo đủ số lượng buồng vệ sinh theo quy định (ít nhất 1 buồng/25 học sinh). Có trang bị xà phòng rửa tay, nước sạch, thùng rác có nắp đậy; được vệ sinh thường xuyên hàng ngày [H3-3.2-18]. Sân thể dục thể thao được bố trí riêng biệt và ngăn cách với các khối phòng học, phòng chức năng đảm bảo giảm bụi, tiếng ồn. Có nhà đa năng tạo điều kiện tổ chức hoạt động trong điều kiện thời tiết không thuận lợi. Bề mặt sân lát gạch hoặc đổ bê tông phẳng, có kẻ vạch, thiết kế phù hợp với các môn thể thao học đường. Có hệ thống thoát nước tốt, không đọng nước khi mưa [H1-1.6-09], [H3-3.1-06], [H3-3.2-11].

Mức 3

Trường đảm bảo quy định có tối thiểu 08 phòng học bộ môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ, Âm nhạc – Mỹ thuật (hoặc Phòng học tích hợp nghệ thuật), Địa lý – Lịch sử - GDKT&PL. Các phòng học bộ môn có trang thiết bị cơ bản, được sử dụng đúng mục đích, có phân công giáo viên quản lý. Phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ thiết bị theo danh mục tối thiểu của Bộ GDĐT, có kết nối internet (nếu cần), đảm bảo tổ chức dạy học tích cực, phát triển phẩm chất – năng lực học sinh [H3-3.2-03]; [H3-3.2-05]. Văn phòng Đoàn được thiết kế với diện tích 30 m², trang bị đầy đủ thiết bị đáp ứng các hoạt động của Đoàn

[H3-3.2-04]. Phòng truyền thống với diện tích 226,5 m², được chia ra thành nhiều gian: có bàn thờ Sư đạo tôn, có khu vực lưu giữ các thành tích qua nhiều năm của trường, khu trưng bày hình ảnh hoạt động của các Tổ chuyên môn, Đoàn, Hội... phòng truyền thống của trường có một ý nghĩa rất đặc biệt, là nơi để giáo viên, nhân viên, học sinh ghi nhớ, gìn giữ, kế thừa và phát huy những truyền thống quý báu, những thành tích tiêu biểu của nhà trường [H3-3.2-04].

Phòng nghỉ dành cho nhân viên và giáo viên được bố trí ở hai sảnh lớn của tầng lầu với diện tích mỗi phòng 60 m² [H3-3.2-03]. Tuy nhiên khu vực này chưa có không gian riêng, tách biệt với học sinh. Trường có các sân tập riêng phù hợp với từng môn thể thao trong chương trình giáo dục thể chất, sân được phân khu rõ ràng, có biển hiệu hoặc vạch kẻ chuyên biệt. Nhà tập đa năng được thiết kế gồm sân khấu có diện tích 74,2 m², sân tập luyện nhiều môn, có diện tích 14,7 x 24,7 = 363,1 m², kho dụng cụ tập luyện 23 m², phòng chuẩn bị dụng cụ 48,5 m² [H3-3.2-06].

2. Điểm mạnh

Các phòng học, phòng bộ môn có diện tích rộng được bố trí khoa học hợp lý và được công nhận đạt chuẩn theo quy định; thư viện được công nhận đạt “Thư viện trường học xuất sắc”.

Phòng truyền thống có không gian rộng, thoáng mát, được trang trí đẹp, hài hòa, khoa học, mang ý nghĩa lịch sử và tính giáo dục cao.

3. Điểm yếu

Chưa bố trí được khu vực phòng nghỉ của giáo viên để đảm bảo không gian riêng biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục bảo quản và sử dụng tốt các phòng bộ môn cho công tác giảng dạy và học tập của học sinh. Tiếp tục giữ gìn, cập nhật và bổ sung những thành tích mới ở Phòng Truyền thống.

Kế hoạch cải tiến chất lượng như sau: Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất của nhà trường xây dựng kế hoạch thay thế mới đề nghị Sở GD&ĐT tham mưu uỷ ban nhân dân thành phố cho cải tạo dãy nhà khu vực đường Xô Viết Nghệ Tĩnh để có thêm các phòng chức năng và bố trí được phòng nghỉ riêng biệt cho giáo viên; thời gian thực hiện dự kiến hoàn thành trong năm học 2025-2026; kinh phí thực hiện được trích từ nguồn kinh phí hoạt động được cấp từ SGD&ĐT.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
- c) Thiết bị dạy học.

Mức 2

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường có đầy đủ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật cơ bản phục vụ cho hoạt động dạy học. Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo ổn định, phục vụ đầy đủ cho sinh hoạt, vệ sinh và các nhu cầu học tập của học sinh, giáo viên. Hệ thống cấp điện được đầu nối ổn định, an toàn, đủ công suất phục vụ chiếu sáng, quạt, máy tính, máy chiếu và các thiết bị điện khác. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy được trang bị theo quy định: có bình chữa cháy, nội quy – sơ đồ thoát hiểm, tổ chức tập huấn PCCC định kỳ. Hạ tầng công nghệ thông tin và liên lạc: có kết nối internet cáp quang toàn trường, hệ thống loa phát thanh nội bộ, mạng LAN phục vụ phòng tin học và phòng làm việc. Khu thu gom rác thải được bố trí hợp vệ sinh, có phân loại cơ bản, được thu gom xử lý theo quy định [H3-3.1-06], [H3-3.3-01], [H3-3.3-02], [H3-3.3-03], [H3-3.3-04], [H3-3.3-05], [H3-3.3-06], [H3-3.3-07], [H3-3.3-08], [H3-3.3-09], [H3-3.3-10], [H3-3.3-11].

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đạt 100%, các dãy phòng học, phòng chức năng được xây dựng kiên cố (cấp III trở lên), an toàn cho học sinh và giáo viên [H3-3.1-06].

Các thiết bị dạy học tối thiểu được trang bị khá đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo như: bảng phấn từ, máy tính, máy chiếu, cassette, màn hình tivi kích thước lớn từ 55-70 inches (từ nguồn xã hội hóa), đồ dùng, dụng cụ thực hành thí nghiệm, dụng cụ TDDT, GDQP phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập [H1-1.6-06], [H1-1.6-09]. Tuy nhiên, chưa có đầy đủ thiết bị nâng cao hoặc thiết bị hiện đại phục vụ dạy học tích cực, đặc biệt ở các môn như Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ.

Mức 2

Tỷ lệ công trình kiên cố đạt yêu cầu về mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1. Tất cả các hạng mục chính (phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, hành chính, vệ sinh...) đều được xây dựng kiên cố, không còn nhà tạm hoặc bán kiên cố. Mật độ xây dựng, khoảng cách

giữa các khối nhà đảm bảo thông thoáng, an toàn, thuận tiện trong tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-06].

Mức 3

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố và mật độ sử dụng đất đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định hiện hành. Trường có quy hoạch tổng thể hợp lý, cân đối giữa các khối nhà, sân chơi, cây xanh và các hạng mục phụ trợ. Có hệ thống thoát nước, chiếu sáng ngoài trời, đường nội bộ được hoàn thiện. Cơ sở vật chất hiện đại, khang trang, có yếu tố thân thiện, xanh – sạch – đẹp, hướng đến mô hình trường học an toàn và bền vững. Thiết bị dạy học không chỉ đạt mức tối thiểu mà còn có bổ sung thêm thiết bị nâng cao, phục vụ đổi mới phương pháp dạy học, dạy học tích cực, số hóa tài liệu,... [H1-1.6-09], [H3-3.1-06], [H3-3.2-10],

2.Điểm mạnh

Trường có hệ thống cấp điện, cấp nước sạch ổn định, đáp ứng đầy đủ cho nhu cầu dạy học và sinh hoạt của giáo viên, học sinh. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy được trang bị đầy đủ và được kiểm tra, bảo trì định kỳ; có tổ chức tập huấn kỹ năng phòng cháy chữa cháy cho cán bộ, giáo viên. Hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư đồng bộ: có internet cáp quang phủ khắp các khối phòng học và phòng làm việc; các phòng học bộ môn cơ bản được trang bị máy chiếu, máy tính.

Các hạng mục công trình chính đều là nhà kiên cố (cấp III trở lên), đảm bảo an toàn và đáp ứng tiêu chuẩn về diện tích, ánh sáng, thông gió.

Thiết bị dạy học cơ bản được trang bị đầy đủ theo danh mục tối thiểu của Bộ GDĐT, phục vụ hiệu quả cho việc dạy học các môn học và hoạt động giáo dục.

3.Điểm yếu

Chưa có đầy đủ thiết bị nâng cao hoặc thiết bị hiện đại phục vụ dạy học tích cực, đặc biệt ở các môn như Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ.

4.Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất đề xuất và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, xã hội hóa để từng bước bổ sung thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị nâng cao cho các phòng học bộ môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Trường THPT Châu Văn Liêm có khuôn viên riêng biệt, rộng rãi, thoáng mát với nhiều cây xanh trồng đẹp mắt và trang nhã. Phong trào xây dựng trường xanh, sạch, đẹp, an toàn được chú trọng thực hiện thường xuyên. Khối phòng học bộ môn của nhà trường đều đạt chuẩn. Phòng truyền thống mang ý nghĩa giáo dục cao. Văn phòng Đoàn là nơi gắn kết được lực lượng trẻ, nòng cốt trong tập thể giáo viên và học sinh. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng

và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Tuy nhiên, thư viện trường chỉ mới đáp ứng các đầu sách cơ bản phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập của học sinh. Hệ thống hạ tầng, công nghệ thông tin của trường chưa hiện đại, chưa phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Việc xây dựng nguồn tài liệu số đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường hiện tại vẫn chưa thực hiện được.

Thông kê

Số tiêu chí đạt mức 1:	03/03
Số tiêu chí đạt mức 2:	02/02
Số tiêu chí đạt mức 3:	02/02

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Giáo dục là một hoạt động mang tính xã hội cao. Vì vậy, để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, cần đặc biệt coi trọng sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Đây là nguyên tắc cốt lõi luôn được nhà trường quan tâm và duy trì hiệu quả trong những năm qua. Mỗi quan hệ hài hòa giữa ba bên sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của nhà trường, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị. Sự kết nối chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu những tác động tiêu cực từ môi trường xã hội đến học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường đã tham mưu hiệu quả với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc triển khai kế hoạch giáo dục, xây dựng chiến lược phát triển và huy động nguồn lực hợp pháp từ cộng đồng. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, nâng cao nhận thức xã hội về chủ trương, chính sách giáo dục, phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tổ chức nhiều hoạt động giáo dục đạo đức, truyền thống, pháp luật, văn hóa, thể thao. Đồng thời quan tâm đến các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc di tích lịch sử, công trình văn hóa địa phương. Các mối liên kết này góp phần huy động hiệu quả các nguồn lực trong cộng đồng để chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, đồng thời phát triển phong trào học tập và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Nhờ đó, môi trường giáo dục ngày càng được hoàn thiện, góp phần xây dựng nhà trường từng bước trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Ban đại diện Cha mẹ học sinh (BDD CMHS) trường THPT Châu Văn Liêm được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011), BDD CMHS trường và các lớp họp định kỳ đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học để kịp thời trao đổi tình hình của nhà trường, của lớp, của học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]. BDD CMHS trường có từ 20-23 thành viên và BDD CMHS các lớp có 3 thành viên được bầu từ Đại hội BDD CMHS trường, lớp vào đầu mỗi năm học [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]. BDD CMHS trường xây dựng kế hoạch hoạt động mỗi năm học, xây dựng quy chế phối hợp với nhà trường, thực hiện báo cáo tổng kết các hoạt động của năm học trước và định hướng hoạt động cho năm học mới, thực hiện nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo đúng quy chế và Điều lệ BDD CMHS quy định [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

BDD CMHS trường xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể mỗi năm học trong đó thể hiện rõ nhiệm vụ chung, nhiệm vụ cụ thể của BDD CMHS trường và lịch hoạt động cụ thể mỗi tháng trong năm học [H4-4.1-05]. Thông qua quy chế phối hợp giữa nhà trường và BDD CMHS mỗi năm học trong đó quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của BDD CMHS, nhiệm vụ cụ thể của nhà trường, nhà trường luôn tạo điều kiện để BDD CMHS hoạt động theo kế hoạch như họp thường trực, cung cấp thông tin, kế hoạch phát triển của nhà trường [H4-4.1-06]. BDD CMHS phối hợp với nhà trường chăm lo công tác giáo dục học sinh, động viên, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập, trong các phong trào và tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp [H4-4.1-07].

BDD CMHS tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, nội dung hoạt động được phổ biến và báo cáo thông qua các cuộc họp BDD CMHS trường và CMHS lớp đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối mỗi năm học [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H1-1.1-06].

Mức 2

BDD CMHS của trường đã phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ năm học và nhiều hoạt động giáo dục khác. BDD CMHS đã đồng hành cùng nhà trường trong công tác chăm lo giáo dục toàn diện cho học sinh, tích cực động viên, khen thưởng các em đạt thành

tích cao trong học tập cũng như trong các phong trào thi đua, hoạt động tháng bộ môn, hoạt động ngoài giờ lên lớp và trải nghiệm sáng tạo. [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-07].

BĐD CMHS phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh thông qua các cuộc họp CMHS thường kỳ như: Thông tư Ban hành quy chế đánh giá xếp loại học sinh THPT (Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021); Thông tư ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020), Nội quy học sinh trường THPT Châu Văn Liêm, Quy chế thi TN THPT đối với CMHS khối 12, Chính sách miễn giảm học phí cho học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-05].

Mức 3

BĐD CMHS trường đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và chăm lo công tác giáo dục học sinh, động viên, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập [H4-4.1-07]. BĐD CMHS đã tích cực đóng góp về tài chính, cơ sở vật chất cho các hoạt động vui chơi, giải trí, các hoạt động tập thể của học sinh [H4-4.1-07]; [H4-4.1-08]. Tuy nhiên, ở một số lớp BĐD CMHS hoạt động chưa thật sự tích cực, chưa tham gia đầy đủ các cuộc họp CMHS nên việc hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục của lớp chưa kịp thời [H4-4.1-02]; [H4-4.1-04].

2. Điểm mạnh

BĐD CMHS trường đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh từ đó góp phần nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ và giáo dục học sinh.

BĐD CMHS đã có sự đóng góp tích cực về tài chính, cơ sở vật chất cho các hoạt động giáo dục, trong các phong trào thi đua và trong các hoạt động tập thể của học sinh.

Phần lớn CMHS đều ủng hộ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Phần lớn BĐD CMHS không có nhiều thời gian để tham gia tất cả các hoạt động của học sinh, của nhà trường.

BĐD CMHS ở một số lớp hoạt động chưa tích cực và chưa tham gia đầy đủ các cuộc họp CMHS nên việc phối hợp với GVCN để hỗ trợ các hoạt động giáo dục của lớp còn chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện:

Thông qua cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm lựa chọn các thành viên trong ban đại diện sắp xếp được công việc tham gia dự họp đầy đủ với nhà

trường. Nhà trường thường xuyên giữ mối liên lạc giữa nhà trường với BDD CMHS các lớp, cùng với gia đình làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện các kỹ năng cần thiết để học sinh có điều kiện vươn lên.

Người thực hiện:

Hiệu trưởng xây dựng quy chế phối hợp với BDD CMHS rõ ràng, cụ thể và thông qua các mối quan hệ tìm ra các thành viên trong BDD thật sự tâm huyết để có thể chăm lo đến công tác giáo dục học sinh

GVCN phát huy hết vai trò là cầu nối giữa cha mẹ học sinh với nhà trường trong việc vận động, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường.

Thời gian thực hiện: Từ đầu năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo.

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn vận động của BDD cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và từ các nguồn tài trợ của CMHS, của Mạnh Thường Quân (Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường.

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường là đơn vị trực thuộc Sở, chịu sự chỉ đạo của Sở GD-ĐT Thành phố Cần Thơ; đồng thời chịu sự quản lý chỉ đạo về công tác Đảng của Đảng bộ Quận Ninh Kiều. Vì thế, các tổ chức đoàn thể nhà trường luôn chủ động trong việc tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch của nhà trường. Mỗi năm học, Hiệu trưởng cụ thể hóa kế hoạch chỉ đạo của Sở GD-ĐT, của Đảng bộ Quận Ninh Kiều... hình thành kế hoạch năm học, triển khai trong CB-CC-VC nhà trường và thống nhất thực hiện [H1-1.1-01]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; Trường phối hợp với phòng GD-ĐT Quận Ninh Kiều, tham mưu cho UBND Quận Ninh Kiều về công tác tuyển sinh lớp 10 hàng năm. Đảng bộ nhà trường tham mưu với Ban tổ chức Quận ủy Ninh Kiều về công tác Đảng, về quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ, công tác nhân sự [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

Nhà trường chủ động, tích cực trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những qui định của Ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục cụ thể của nhà trường. Trường xây dựng kế hoạch cụ thể các nội dung theo từng chủ điểm, từng tháng, tuần..., bằng nhiều hình thức sinh động thông qua các buổi tuyên truyền dưới sân cờ, các hoạt động sinh hoạt ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm... Ngoài ra nhà trường còn thực hiện việc tuyên truyền đến học sinh về chấp hành giao thông, phòng chống cháy nổ, phòng chống các tệ nạn xã hội... [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05]; [H4-4.2-06]; [H4-4.2-07].

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vận động, những đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định. Sử dụng nguồn kinh phí phù hợp để khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong các hoạt động khác; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó vươn lên đạt thành tích cao hơn trong học tập [H4-4.1-07]; [H4-4.2-08].

Mức 2

Nhà trường căn cứ vào nghị quyết của Đảng bộ, kế hoạch của Sở GD-ĐT để xây dựng phương hướng chiến lược phát triển trường. Từ đó, cụ thể các giải pháp trong thực hiện kế hoạch hàng năm, đồng thời phối hợp với Công an Phường, Quận, giữ gìn an ninh trật tự; phối hợp với trạm y tế Phường tổ chức thực hiện tốt các kỳ thi lớn như: THPT Quốc gia, Tuyển sinh vào lớp 10... [H1-1.1-01]; [H1-1.1-06]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]

Nhà trường tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng kế hoạch tổ chức cho HS đi tham quan các di tích văn hóa ở địa phương, tìm hiểu lịch sử thành phố Cần Thơ. Nhà trường đã có sự phối hợp với các tổ chức, đoàn thể của địa phương nhất là Bảo tàng Cần Thơ, Bảo tàng Quân khu 9 để giáo dục HS về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc. Hàng năm nhà trường đều có tổ chức cho HS thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ; Quân Y viện 121 vào ngày 27/7, 22/12 và 27/2. Hàng năm, Đoàn Thanh niên giới thiệu học sinh hoạt động hè với tổ chức Đoàn thanh niên phường. Tổ chức cho học sinh ký cam kết không vi phạm luật giao thông, không tham gia các tệ nạn xã hội [H4-4.2-05]; [H4-4.2-09]; [H4-4.2-10]; [4.2-11]. Đoàn Thanh niên, Công đoàn trường

thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc; đặc biệt trong các buổi sinh hoạt dưới cờ có các hoạt động tuyên truyền với nhiều nội dung sâu sắc và ý nghĩa. Tổ chuyên môn, đặc biệt là bộ môn Lịch sử, Ngữ văn luôn có những hoạt động phong phú về tìm hiểu các Danh nhân văn hóa, các di tích lịch sử, truyền thống cách mạng anh hùng của dân tộc [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05]; [H4-4.2-06]. Ngoài ra còn có sự phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong trường nhằm giáo dục HS về truyền thống lịch sử, lòng yêu nước, tự hào về văn hoá dân tộc, hay giữ gìn những nét đẹp truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc... thông qua việc giảng dạy tích hợp lồng ghép, hay qua các buổi sinh hoạt truyền thống, các buổi sinh hoạt tập thể, ngoại khóa khác... [H4-4.2-04]; [H4-4.2-07]. Nhà trường có phòng truyền thống lưu giữ những tài liệu, hiện vật có giá trị ghi nhận lịch sử hình thành và phát triển của nhà trường. Cựu học sinh đã thành lập Ban liên lạc phân theo niên khóa để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường, huy động các nguồn lực để giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục. Nhiều năm liền, cựu GV và cựu HS trường đều có nhiều học bổng dành cho HS trường [H4-4.2-08]; [4.2-11].

Mức 3

Hàng năm, nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, TDTT thu hút đông đảo học sinh tham gia như: Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, “Hội thao Quốc phòng an ninh”, đa dạng các câu lạc bộ trong nhà trường..., nhằm tạo sân chơi giải trí lành mạnh cho học sinh [H4-4.2-05]; [H4-4.2-07]; [4.2-11]. Trường tổ chức nhiều hoạt động giao lưu văn hoá quốc tế với sự tham gia của nhiều học sinh, giáo viên trong thành phố và quốc tế: Ngày hội Pháp ngữ, ngày hội giao lưu Văn hoá Việt Nam- Hàn Quốc.... Bên cạnh đó, trường được người dân, du khách các nơi đến thăm quan, chụp ảnh lưu niệm. Qua các sự kiện, các hoạt động được tổ chức thể hiện trường đã trở thành trung tâm văn hoá của địa phương [H4-4.2-12]

2. Điểm mạnh

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường luôn tích cực, chủ động trong việc xây dựng các kế hoạch, có sự tham mưu của Cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mang lại những hiệu quả đáng kể góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường.

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, xây dựng hình ảnh nhà trường, giáo dục học sinh về lòng yêu nước, truyền thống “tôn sư trọng đạo”, “uống nước nhớ nguồn”...

3. Điểm yếu:

Phòng truyền thống có lưu giữ được một số hình ảnh hoạt động của nhà trường, tuy nhiên tư liệu về sự hình thành và phát triển của nhà trường chưa phong phú, số lượng HS đến tìm hiểu còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các Đoàn thể tiếp tục phát huy thế mạnh thương hiệu, tiềm lực, tiềm năng của các tổ chức, cá nhân trong lực lượng Cựu giáo viên, Cựu học sinh trong và ngoài nhà trường để duy trì và phát huy truyền thống dạy tốt, học tốt của nhà trường. Khuyến khích cựu học sinh cùng CMHS, HS sưu tầm thêm hiện vật, hình ảnh đóng góp thêm sự đa dạng cho phòng truyền thống. Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu về hoạt động của nhà trường thông qua trang web, sắp xếp, lựa chọn trưng bày các tư liệu có giá trị để thu hút học sinh, người dân đến tìm hiểu, tăng cường công tác giáo dục về nguồn cho HS, cố gắng trong những năm tới đưa trường trở thành trung tâm văn hóa của địa phương.

Thời gian thực hiện: Từ đầu năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn xã hội hóa

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Nhà trường đã tích cực, chủ động trong việc xây dựng các kế hoạch hoạt động, tham mưu tốt với Cấp uỷ Đảng, các đoàn thể địa phương nên luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các tổ chức này. Nhà trường phối hợp tốt với BDD CMHS, Cựu GV và Cựu HS nên luôn nhận được nhiều nguồn hỗ trợ từ CMHS, các Mạnh thường quân, Cựu giáo viên, Cựu học sinh... Sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội đã giúp cho nhà trường không ngừng phát triển bền vững trong hoạt động dạy và học, góp phần quan trọng để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục tại đơn vị. Sự tin tưởng của CMHS và xã hội đối với nhà trường trong những năm qua đã khẳng định hiệu quả việc thực hiện tốt mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

Thống kê

Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 2/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Căn cứ các quy định của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục đầu năm học, nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch. Nhà trường đã chú trọng các hoạt động dạy học, tăng cường đổi mới kiểm tra đánh giá, giáo dục đạo đức và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học. Hiệu quả giáo dục của trường được thể hiện cụ thể qua kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Tỷ lệ học sinh đạt kết quả học tập mức Tốt; kết quả rèn luyện mức Tốt, học sinh đạt giải cao trong các kì thi, hội thi cấp thành phố, cấp khu vực, cấp quốc gia phản ánh trung thực sự

nỗ lực của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường trong công tác dạy học và giáo dục đạo đức học sinh đáp ứng được mục tiêu của chương trình GDPT 2018.

Tiêu chí 5.1

Mức 1: Thực hiện Kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;

c) Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2: Thực hiện Chương trình giáo dục và kết quả giáo dục

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Năm học 2024–2025, nhà trường xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học dựa trên yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, áp dụng đầy đủ cho cả ba khối lớp 10, 11 và 12. Việc xây dựng kế hoạch được thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT Cần Thơ, bảo đảm tính khoa học, thống nhất và phù hợp với năng lực đội ngũ, điều kiện cơ sở vật chất. Kế hoạch thể hiện rõ cơ cấu môn học theo từng khối lớp, tích hợp các nội dung bắt buộc và tự chọn, bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo định hướng chương trình mới. Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục của lớp 10, 11, 12 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018 (Chương trình gồm 08 môn học và nội dung bắt buộc: Toán, Ngoại ngữ, Ngữ văn, Lịch sử, GDQPAN, GDTC, GDĐP, HĐTN-HN; các môn học lựa chọn gồm Vật lý, Hóa học, sinh học, Địa lý, GDKT&PL, Tin học, Công nghệ). Quy trình xây dựng kế hoạch có sự tham gia

của tổ chuyên môn, ý kiến đóng góp từ giáo viên và được thông qua hội đồng trường trước khi ban hành chính thức [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

Kế hoạch giáo dục được triển khai nghiêm túc và đồng bộ. Thực hiện nghiêm túc khung thời gian năm học; phân công giảng dạy phù hợp năng lực, chuyên môn giáo viên. Các môn học và hoạt động giáo dục được tổ chức linh hoạt theo hình thức trực tiếp kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin, phù hợp với thực tế nhà trường. Đội ngũ giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy: đẩy mạnh dạy học phát triển năng lực, vận dụng linh hoạt các hình thức như: dạy học theo dự án, học tập qua trải nghiệm, thảo luận nhóm, vấn đáp, thực hành, STEM... Học sinh được khuyến khích tự học, tự nghiên cứu, phát triển năng lực tự học, hợp tác, giải quyết vấn đề thông qua các hoạt động học tập trong và ngoài lớp học [H1-1.7-03]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.8-01].

Ban lãnh đạo nhà trường phân công rõ trách nhiệm cho từng tổ chuyên môn, thường xuyên giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục qua dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn, đánh giá hiệu quả giảng dạy. Kế hoạch giáo dục được rà soát định kỳ mỗi học kỳ, có cập nhật theo phản hồi từ giáo viên và học sinh, điều chỉnh khi cần thiết để phù hợp thực tế triển khai. Việc kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch có đầy đủ biên bản họp, báo cáo chuyên môn, và đề xuất điều chỉnh, đảm bảo minh bạch, khoa học và đúng khung thời gian của Bộ GD&ĐT. Ngoài ra, để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục, thông qua hoạt động kiểm tra nội bộ đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, của giáo viên. [H1-1.1-08]; [H1-1.4-06]; [H5-5.1-03]; [H1-1.7-06];

Mức 2

Đầu năm học, căn cứ Công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, Lãnh đạo trường chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng phân phối chương trình, sắp xếp các bài học theo chủ đề; giáo viên dạy học đúng chương trình, phù hợp với khung thời gian năm học, lựa chọn nội dung giảng dạy gắn liền với thực tiễn, phù hợp tình hình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, phù hợp kế hoạch ôn thi Tốt nghiệp THPT. Giáo viên lựa chọn phương pháp giảng dạy tích cực; vận dụng các hình thức dạy học phù hợp với nội dung bài học, đối tượng học sinh, đáp ứng yêu cầu phát triển kỹ năng, tư duy, khả năng nhận thức của học sinh, có nhiều sáng kiến góp phần phát triển năng lực toàn diện cho học sinh. [H1-1.1-06]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05].

Đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó có xây dựng nội dung liên quan đến việc bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chuyên môn thực hiện việc chọn học sinh có năng khiếu, học sinh có kết quả học tập tốt bộ môn, có kết quả rèn luyện khá tốt dự tuyển và tham gia vào lớp học bồi dưỡng học sinh giỏi, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu thể dục, thể thao, văn nghệ. Sau mỗi kì kiểm tra, lãnh đạo trường chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn rút kinh nghiệm kết quả kiểm tra từ đó có biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ những học sinh có kết quả học tập bộ môn chưa tốt. [H1-1.4-03]; [H5-5.1-06]; [H1-1.1-06]; [H1-1.4-04].

Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục, giảng dạy của các bộ phận trong nhà trường trong năm học được rà soát, phân tích nội dung, đánh giá kết quả đạt được về số lượng và chất lượng công tác; rút kinh nghiệm những việc chưa thực hiện, còn thiếu sót theo định kỳ hàng tháng thông qua nội dung cuộc họp rút kinh nghiệm của Hội đồng Liên tịch, các đoàn thể: Công Đoàn, Đoàn thanh niên, tổ chuyên môn. Qua đánh giá rút kinh nghiệm, các bộ phận phụ trách chuyên môn đề ra giải pháp khắc phục kịp thời các hạn chế trong công tác dạy và học, phát huy những ưu điểm những việc đã làm được nhằm thực hiện quả các hoạt động giáo dục học sinh thường xuyên trong nhà trường Tổ chuyên môn rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm công tác dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi, đề ra giải pháp cải tiến chất lượng giảng dạy, giúp đỡ học sinh yếu, gặp khó khăn trong học tập nâng cao chất lượng học tập bộ môn; Lãnh đạo trường, các đoàn thể, tổ chuyên môn rà soát, đánh giá hiệu quả công tác giáo dục học sinh theo định kì nhằm rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dạy và học. [H1-1.1-06]; [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục. Giáo viên bộ môn tích cực đổi mới phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng, khả năng nhận thức của học sinh; đổi mới kiểm tra, đánh giá phát huy phẩm chất và năng lực học sinh [H1-1.1-08]; [H1-1.4-06].

Công tác bồi dưỡng học sinh dự thi học sinh giỏi cấp thành phố trong nhà trường phát huy được năng lực học sinh và đạt thành tích khả quan. Năm học 2024-2025, trường có 02 học sinh đạt giải cao cấp quốc gia trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi. Học sinh tham gia hội thi văn nghệ, thể thao cấp thành phố đạt thành tích cao [H2-2.4-06].

3. Điểm yếu

Chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi ở các bộ môn chưa đồng đều, còn bộ môn có học sinh tham gia các Kỳ thi học sinh giỏi đạt thành tích chưa cao hoặc có Kỳ thi không có học sinh đạt giải.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2025-2026, Lãnh đạo trường chỉ đạo các tổ chuyên môn giao lưu học tập với các đơn vị bạn trong phạm vi thành phố Cần Thơ, tổ chức buổi sinh hoạt chuyên đề về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học tập kinh nghiệm giảng dạy từ các trường bạn trong và ngoài địa bàn thành phố Cần Thơ. Các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi đầu năm học, phân công giáo viên có nhiều kinh nghiệm phụ trách giảng dạy, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của giáo viên hàng tháng. Giáo viên giảng dạy đầu tư công tác bồi dưỡng học sinh giỏi: tìm tư liệu, soạn giảng, hướng dẫn học sinh học tập hiệu quả tại trường và thực hiện kế hoạch tự học tại nhà, rèn luyện kỹ năng học tập, sáng tạo của học sinh nhằm nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đạt thành tích cấp quốc gia.

Kinh phí thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường: nhà trường vận động kinh phí từ quỹ Hội cha mẹ học sinh đóng góp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu tình hình, hoàn cảnh học sinh, nắm bắt được các học sinh có năng khiếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tại nhà trường, Hội chữ thập đỏ và Hội khuyến học của nhà trường được phân công nhiệm vụ chức các hoạt động hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Từ đầu năm học, Hội chữ thập đỏ và Hội khuyến học của nhà trường đã lập danh sách, tìm hiểu hoàn cảnh và tạo điều kiện giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó, học tốt [H1-1.3-08]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H4-4.2-08].

Bên cạnh đó, Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi các bộ môn, giáo viên môn thể dục, Ban văn nghệ xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu thể thao, nghệ thuật giúp cho học sinh phát huy năng lực học tập, rèn luyện về thể chất, văn nghệ. Đoàn thanh niên và các tổ bộ môn thành lập các CLB năng khiếu, CLB học thuật để học sinh đăng kí tham gia nhằm phát huy năng khiếu, khả năng của mình. Các hoạt động được tổ chức theo chủ điểm và thường xuyên theo kế hoạch [H5-5.1-06]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

Đối với hoạt động giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, Lãnh đạo trường chỉ đạo Hội chữ thập đỏ theo dõi quá trình học tập, tiến bộ của học sinh mỗi học kì, vận động các mạnh thường quân từ các nhóm cựu học sinh, cựu giáo viên, Hội CMHS ủng hộ, Hội khuyến học TP Cần Thơ giúp đỡ, trao các suất học bổng... cho học sinh [H4-4.2-08].

Tổ chuyên môn bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, hướng dẫn học sinh tham dự các kỳ thi học sinh giỏi, Hội khỏe phù đồng, Hội thao quốc phòng. Ban văn nghệ bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động văn nghệ cấp trường, cấp thành phố. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn quan tâm, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập [H1-1.7-08]; [H2-2.4-06].

Cuối năm học, nhà trường tổng hợp, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Tổ chuyên môn rút kinh nghiệm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu. Học sinh có năng khiếu trong các môn học, các lĩnh vực thể dục-thể thao, văn hóa-văn nghệ có thành tích tốt được nhà trường khen thưởng, khuyến khích, hỗ trợ tinh thần phấn đấu và rèn luyện của học sinh. Hội chữ thập đỏ đánh giá hoạt động cuối năm về công tác giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.1-08]; [H1-1.4-04]; [H2-2.4-06]; [H1-1.3-10].

Mức 2

Đối với hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu: các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi đầu năm học và trong hè: bồi dưỡng học sinh giỏi lý thuyết các bộ môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL, Ngoại ngữ, Tin học, Công nghệ; học sinh giỏi Máy tính cầm tay (môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học), học sinh giỏi thực hành (môn Vật lý, Hóa học, Sinh học) nhằm tạo nguồn cho cuộc thi học sinh giỏi cấp thành phố, cấp quốc gia. Lựa chọn giáo viên giảng dạy có nhiều kinh nghiệm, chương trình dạy học được xây dựng hợp lí, phù hợp với thời gian học tập và năng lực học sinh. Đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, giáo viên bộ môn đặc biệt quan tâm, giúp đỡ, hướng dẫn học sinh học tập tiên bộ, đáp ứng mục tiêu giáo dục theo kế hoạch [H5-5.1-06]; [H5-5.2-04].

Mức 3

Qua quá trình học tập và phấn đấu của học sinh, năm học 2024-2025 nhà trường đều có học sinh đạt giải cao trong các hội thi học sinh giỏi ở các môn văn hóa và một số môn năng khiếu: học sinh giỏi lý thuyết, học sinh giỏi thực hành cấp thành phố, nghiên cứu KHKT cấp thành phố, cấp quốc gia; có học sinh đạt giải cao trong cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng, hội thi văn nghệ, thể thao cấp thành phố, cấp quốc gia, Hội khỏe phù đồng, Hội thao quốc phòng cấp trường,... [H2-2.4-06]; [H5-5.2-05].

2. Điểm mạnh

Giáo viên chủ động, tích cực đầu tư chuyên môn, nhiệt tình hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi đạt thành tích cao: dự thi học sinh giỏi cấp thành phố,

thi nghiên cứu khoa học, thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp thành phố, cấp quốc gia. Học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu có điều kiện phát huy năng lực, sáng tạo trong học tập. Học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được nhà trường đặc biệt quan tâm, luôn tạo điều kiện thuận lợi giúp học sinh an tâm và học tập tiến bộ.

Nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS, Hội khuyến học và các nhóm Cựu học sinh, các tổ chức Mạnh Thường Quân xây dựng các nguồn quỹ hỗ trợ, học bổng cho HS có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học tốt. Đặc biệt, nguồn quỹ khen thưởng cho HS đạt thành tích cao trong các hoạt động bồi dưỡng năng khiếu, văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao của học sinh được lập bởi Ban đại diện CMHS được duy trì hằng năm và luôn đáp ứng đầy đủ các nguồn cung cho HS phát triển, rèn luyện toàn diện.

3. Điểm yếu

Việc giáo viên sắp xếp thời gian bồi dưỡng học sinh có năng khiếu còn hạn chế do nhiều nguyên nhân, trong đó học sinh tập trung vào việc học chính khóa, chưa đáp ứng hết các yêu cầu trong việc bồi dưỡng toàn diện cho học sinh. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để giáo viên và học sinh có thể thống nhất được việc sắp xếp cân đối giữa học tập và rèn luyện, tham gia phong trào của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo trường tiếp tục quan tâm, chỉ đạo sâu sát giáo viên trong việc lựa chọn và hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, duy trì thế mạnh của trường về các phong trào này.

Đầu năm học 2025-2026, Tổ chuyên môn có kế hoạch phối hợp với các đơn vị trường bạn trên địa bàn Thành phố Cần Thơ tổ chức các chuyên đề về nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, dạy phụ đạo học sinh yếu để giáo viên được học tập, nâng cao năng lực giảng dạy. Phó Hiệu trưởng nhà trường sắp xếp, bố trí khoa học các phòng chức năng để phục vụ tốt cho việc giảng dạy, giáo dục học sinh đạt yêu cầu. Giáo viên tổ thể dục, giáo dục quốc phòng tổ chức câu lạc bộ thể dục, Ban văn nghệ tiếp tục bồi dưỡng, phát huy năng lực học sinh có năng khiếu về văn nghệ, thể dục thể thao, tạo nguồn để tham gia các Hội thi cấp thành phố. Hội chữ thập đỏ nhà trường tiếp tục theo dõi tình hình học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập, có kế hoạch giúp đỡ học sinh kịp thời. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, gia đình học sinh để theo dõi, động viên và nhắc nhở tinh thần học tập của học sinh trong đội tuyển bồi dưỡng học sinh giỏi, báo cáo kịp thời những học sinh gặp khó khăn trong học tập cần được nhà trường giúp đỡ.

Sau mỗi học kỳ trong năm học, tổ chuyên môn rà soát, đánh giá, tổ chức theo dõi việc dạy và học bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu thường xuyên để kịp thời tư vấn, khuyến khích và động viên giáo viên tiếp tục hỗ trợ, sắp xếp thời gian giúp học sinh học tập hiệu quả. Nhà trường và các bộ phận liên quan theo dõi, quan sát và đề ra các giải pháp phù hợp cho giáo viên và học sinh

trong việc cân đối thời gian học tập và tổ chức các hoạt động phong trào, rèn luyện cho HS, dần đưa các hoạt động theo quy trình và từng bước cải tiến.

Kinh phí thực hiện: nhà trường vận động kinh phí từ nguồn xã hội hóa do Cha mẹ học sinh đóng góp, các nhóm Cựu học sinh, các đơn vị tài trợ và các mạnh thường quân hỗ trợ,...

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2

Đối với chương trình nội dung GDĐP theo chương trình 2018 ở khối 10, 11, 12 nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể trong đó phân công giáo viên các bộ môn giảng dạy phù hợp. Các giáo viên tham gia giảng dạy, tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh theo kế hoạch, có đánh giá, nhận xét ở mỗi chủ đề.[H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]. Giáo viên dạy nội dung giáo dục địa phương tổ chức kiểm tra đánh giá bằng nhiều hình thức khác nhau như: cho học sinh tự trải nghiệm các di tích lịch sử, công trình kiến trúc ở thành phố Cần Thơ để viết bài thu hoạch; học sinh tự tìm hiểu thực tế các cơ sở sản xuất kinh doanh ở thành phố Cần Thơ để viết báo cáo; học sinh làm bài kiểm tra viết,...việc đánh giá, nhận xét đảm bảo tính khách quan, công bằng và hiệu quả [H1-1.8-01]; [H5-5.3-02].

Các giáo viên dạy thường xuyên cập nhật tài liệu (số liệu, hình ảnh) để phục vụ cho việc giảng dạy nội dung giáo dục địa phương, góp phần làm phong phú thêm cho các tiết học [H5-5.3-01].

Để nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn, ngoài việc yêu cầu giáo viên soạn giáo án sát với tình hình thực tế ở địa phương để dạy tốt các tiết chính khóa trên lớp, nhà trường còn giáo dục học sinh qua các hoạt động trải nghiệm như tìm hiểu các khu di tích lịch sử của thành phố Cần Thơ như Khám Lớn, bảo tàng TP Cần Thơ, bảo tàng Quân khu 9, tham quan trải nghiệm các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ ở địa [H5-5.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chú trọng đến công tác giáo dục địa phương, xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của trường và địa phương, song song với việc dạy chính khóa trên lớp và tuyên truyền trong các tiết sinh hoạt dưới cờ thì nhà trường cũng đẩy mạnh việc gắn nội dung giáo dục địa phương với thực tiễn bằng cách tổ chức để học sinh đi trải nghiệm tại các khu di tích lịch sử, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các trường Đại học tại địa phương giúp các em thêm

hiểu, thêm yêu và có ý thức giữ gìn, bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa của quê hương mình, hiểu về các chuyên ngành tuyển sinh ở các trường Đại học để định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức các hoạt động giáo dục địa phương bên ngoài nhà trường còn hạn chế do ảnh hưởng bởi quỹ thời gian, các địa điểm để tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế chỉ có thể đáp ứng số lượng nhỏ học sinh. Việc liên hệ các doanh nghiệp để tổ chức cho học sinh tìm hiểu thực tế các mô hình sản xuất kinh doanh ở địa phương cũng gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chỉ đạo các giáo viên được phân công giảng dạy nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

Các giáo viên giảng dạy nghiên cứu tài liệu, cập nhật thông tin về tình hình phát triển kinh tế, xã hội, tìm hiểu các địa điểm và xây dựng kế hoạch, thiết kế nội dung tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm tại thành phố Cần Thơ phù hợp với mục tiêu giáo dục, thu hút học sinh tham gia học tập.

Các giáo viên giảng dạy các chủ đề chủ động phối hợp các tổ bộ môn để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương với các hình thức học tập đa dạng, giúp học sinh có điều kiện học tập thuận lợi và đạt hiệu quả cao.

Thời gian thực hiện: Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.

Kinh phí thực hiện: xã hội hóa do Cha mẹ học sinh đóng góp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

Mức 2

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện tổ chức hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh, kế hoạch thể hiện rõ việc phân công thực hiện giảng dạy theo thời khoá biểu và việc dạy các chuyên đề đối với nhóm giáo viên được phân công. Các hoạt động trải nghiệm phù hợp với nội dung dạy học, tình hình thực tế của nhà trường và đặc thù của mỗi môn học, giúp học sinh tiếp cận thực tiễn, mở rộng kiến thức, đáp ứng mục tiêu giáo dục, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Đối với hoạt động hướng nghiệp, năm 2024-2025 nhà trường tổ chức nhiều hoạt động định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối 12 [H5-5.1-01]; [H4-4.2-06]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H2-2.2-03].

Đối với các hoạt động trải nghiệm do Tổ chuyên môn và Đoàn thanh niên tổ chức, học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm và hoàn thành bài thu hoạch theo yêu cầu của tổ chuyên môn, ĐTN [H5-5.4-02].

Nhà trường cũng tổ chức các hoạt động tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối 12 tại trường, tại các trường Đại học ở TP HCM và Cần Thơ [H5-5.4-03].

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung trải nghiệm hướng nghiệp, trong đó phân công cụ thể rõ ràng việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên. Các giờ HĐTN-HN của khối 10, 11, 12 được thực hiện 02 tiết/tuần được phân công cho các giáo viên có năng lực phụ trách giảng dạy, 01 tiết/tuần thực hiện tổ chức hoạt động chuyên đề do nhóm GV được phân công phụ trách. Việc tổ chức các hoạt động giảng dạy trên lớp và các tiết thực hiện chuyên đề đều có kế hoạch cụ thể. Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp của các tổ chuyên môn có kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên thực hiện, huy động nhiều giáo viên tham gia công tác quản lý, hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, học tập hướng nghiệp theo kế hoạch-[H5-5.1-01].

Tùy vào đặc thù môn học và mục đích, yêu cầu của hoạt động trải nghiệm, nhà trường tổ chức nhiều hình thức: học tập, quan sát khi tham quan, thiết kế mô hình học tập, viết bài thu hoạch, báo cáo các hoạt động trải nghiệm đạt hiệu quả, thu hút nhiều học sinh tham gia, phù hợp với nhu cầu rèn luyện các kỹ năng sống, mở rộng kiến thức cho học sinh. Sau hoạt động trải nghiệm, học sinh viết bài thu hoạch hoặc thực hiện sản phẩm theo yêu cầu của giáo viên, giáo viên đánh giá, cho điểm và hướng dẫn học sinh rút ra những bài học cần thiết [H5-5.4-02].

Nhà trường đặc biệt chú trọng công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khối 12, tổ chức cho học sinh tham quan, trải nghiệm tìm hiểu các ngành nghề tại các trường Đại học trong và ngoài thành phố. Nhà trường mời các trường Đại học, các công ty tư vấn du học tổ chức Ngày hội tư vấn hướng nghiệp cho học sinh toàn trường [H5-5.4-03]; [H2-2.2-03].

Thực hiện nghiêm túc việc định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Việc rà soát được thực hiện theo chu kỳ học kỳ và năm học, bám sát mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Nhà trường chỉ đạo giáo viên phụ trách tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp rà soát việc thực hiện nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức từng chủ đề. Qua đánh giá, các hoạt động được điều chỉnh phù hợp với thực tiễn của học sinh, đặc điểm địa phương, cũng như các yêu cầu mới trong hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Kết quả đánh giá được sử dụng để cải tiến hoạt động, xây dựng kế hoạch cho năm học tiếp theo, đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

2. Điểm mạnh

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường được tổ chức ngày càng bài bản, chuyên nghiệp và khoa học hơn. Các hoạt động này đã trang

bị cho học sinh nhiều kiến thức gắn liền thực tiễn, học sinh hoàn thiện hơn các kỹ năng vận dụng, mở rộng kiến thức, rèn luyện kỹ năng giao tiếp ứng xử, có tinh thần trách nhiệm, định hướng đúng nghề nghiệp trong tương lai.

3. Điểm yếu

Nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động mới, giáo viên được phân công tổ chức các hoạt động chưa có kinh nghiệm, chưa được đào tạo bài bản. Nguồn tài liệu, tư liệu hỗ trợ việc tổ chức các hoạt động cũng hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2024-2025 và các năm học sắp tới, Lãnh đạo trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định phù hợp với điều kiện của nhà trường. Thông qua việc rút kinh nghiệm tổ chức các hoạt động trải nghiệm từ các năm học trước, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, điều chỉnh nội dung thực hiện hoạt động trải nghiệm, lập dự trù kinh phí hoạt động trải nghiệm phù hợp hơn với thực tiễn và nhu cầu học tập của học sinh, phối hợp Đoàn thanh niên và các tổ chức đoàn thể, bộ phận trong và ngoài nhà trường để tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm đáp ứng yêu cầu của đổi mới trong hoạt động giáo dục. Thông báo dự trù kế hoạch hoạt động, dự trù kinh phí cho toàn thể CMHS biết được kế hoạch trải nghiệm của nhà trường. Tùy vào tình hình thực tế, khi có thông báo tổ chức chuyển đi, học sinh tự nguyện đăng ký với tinh thần tự nguyện.

Lãnh đạo trường phân công các bộ phận phụ trách như Đoàn thanh niên, các tổ chuyên môn, GVCN và GV được phân công tổ chức hoạt động trải nghiệm hiệu quả; liên hệ với các trường Đại học tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho học sinh với các nội dung thiết thực.

Năm học 2025-2026, Lãnh đạo trường chỉ đạo nhóm giáo viên được phân công tổ chức HĐTN, HN họp định kỳ hàng tháng để trao đổi, rút kinh nghiệm công tác tổ chức hoạt động. Đồng thời đưa ra các giải pháp để tổ chức có hiệu quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Các giáo viên tích cực nghiên cứu, tìm hiểu các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Kinh phí thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: xã hội hóa do cha mẹ học sinh đóng góp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 2

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2

Đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh học tập, hiểu rõ các quy định về Quy chế đánh giá xếp loại học sinh theo thông tư Căn cứ Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THPT và thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 sửa đổi bổ sung của thông tư 58/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT. Lãnh đạo trường xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua lớp học, tiêu chí xếp loại hạnh kiểm và rèn luyện, tiêu chí rèn luyện đoàn viên. Giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau trong các tiết học thông qua các hoạt động học tập. Trường chú trọng giáo dục toàn diện, rèn luyện kỹ năng sống, văn hóa học đường và khả năng tự lập cho học sinh trong cuộc sống, xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” [H2-2.4-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.10-02]; [H5-5.5-01].

Nhà trường đã triển khai kế hoạch và tổ chức cho học sinh tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường và cử tham gia cấp thành phố [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

Học sinh được rèn luyện và phát triển kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, có kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống, làm việc nhóm, thông qua việc tham gia các cuộc thi: tìm hiểu lịch sử, văn hóa dân tộc; tìm hiểu kiến thức pháp luật trực tuyến, an toàn giao thông vì nụ cười ngày mai, thi đua chào mừng Hội trại truyền thống 26 tháng 3... Kết quả thực hiện các phong trào thi đua học tập, học sinh có khả năng vận dụng tốt kiến thức vào thực tiễn, đạt thành tích cao trong các cuộc thi cấp trường, cấp thành phố [H1-1.1-08]; [H5-5.5-04]; [H2-2.4-06].

Mức 3

Trong năm học, nhà trường đều có tổ chức và phân công giáo viên hướng dẫn cho học sinh có nguyện vọng và năng lực học tập tốt, nghiên cứu và tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật, đạt nhiều thành tích cao cấp thành phố. Sản phẩm học tập của học sinh tham gia cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, đạt thành tích cao cấp thành phố [H5-5.5-05]; [H5-5.5-03]; [H2-2.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh với nhiều hình thức, phù hợp với khả năng học tập nhận thức của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Học sinh có khả năng vận dụng tốt kiến thức vào thực tiễn, đặc biệt học sinh tích cực tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học từ năm học 2024-2025 cấp trường với 15 dự án, chọn 10 dự án tham gia vòng sơ khảo cấp thành phố và đạt kết quả cao ở cấp thành phố.

3. Điểm yếu

Thời gian thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật còn hạn chế, chủ yếu học sinh tập trung việc học tập ở trường. Một số CMHS chưa thật sự ủng hộ học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học do còn e ngại học sinh mất nhiều thời gian và đầu tư vào việc học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trường tiếp tục phát huy thế mạnh về nghiên cứu khoa học kỹ thuật, phấn đấu đạt thành tích cấp quốc gia. Đầu năm học 2025-2026, trường triển khai kế hoạch tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường. Từ đó, tổ chuyên môn tiến hành thu thập ý tưởng từ học sinh, phân loại ý tưởng theo các lĩnh vực nghiên cứu, đề xuất số lượng đề tài trong các lĩnh vực. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn phân công giáo viên hướng dẫn và hỗ trợ học sinh theo từng lĩnh vực, đặc biệt liên kết với các trường Đại học để hỗ trợ các thiết bị để học sinh nghiên cứu, thực hiện đề tài. Trong quá trình học sinh thực hiện đề tài, giáo viên hướng dẫn, theo dõi thường xuyên tiến độ thực hiện của học sinh, giúp học sinh xây dựng kế hoạch, tiến hành các phương pháp nghiên cứu đạt hiệu quả, hoàn thiện đề tài đúng thời gian quy định. Trường thành lập hội đồng chấm và chọn lọc các đề tài tiêu biểu để dự thi cấp thành phố.

Giáo viên chủ nhiệm tăng cường công tác vận động, tuyên truyền cho cha mẹ học sinh về ý nghĩa của việc nghiên cứu khoa kỹ thuật, giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh sắp xếp thời gian hợp lý để thực hiện các dự án, phát triển năng lực học sinh. Giáo viên đầu tư chuyên môn, sắp xếp thời gian khoa học để hướng dẫn học sinh tham gia các hội thi cấp thành phố, cấp quốc gia đạt hiệu quả cao.

Thời gian thực hiện: từ tháng 6 năm 2025 đến tháng 12 năm 2025.

Nguồn kinh phí thực hiện dự án: vận động nguồn kinh phí đề tài nghiên cứu ở trường Đại học Cần Thơ kết hợp với nguồn xã hội hóa do CMHS đóng góp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1

- a) Kết quả học tập, rèn luyện học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2

- a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

- Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;

- Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;

Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh được nhà trường đánh giá xếp loại theo học kỳ và cả năm học đúng quy định về đánh giá xếp loại học sinh THPT. Kết quả xếp loại học tập và rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường đề ra [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08].

Năm học 2024-2025, học sinh có nhiều cố gắng, phấn đấu trong học tập và rèn luyện, nhà trường có tỷ lệ học sinh lên lớp đạt tỷ lệ 100% [H5-5.1-05].

Tỷ lệ học sinh đủ điều kiện xét tốt nghiệp là 100%. Công tác tuyển sinh lớp 10, nhà trường thực hiện đúng quy định, công khai các điều kiện dự tuyển, điều kiện trúng tuyển, thực hiện xét tuyển thẳng chương trình song ngữ tiếng Pháp đúng quy định [H1-1.1-08]; [H5-5.1-05].

Mức 2

Trong năm học 2024-2025, học sinh có kết quả học tập xếp loại Tốt tăng và đạt tỷ lệ 75,68%, học sinh có kết quả học tập khá đạt tỷ lệ 23.7%, không có học sinh có kết quả học tập chưa đạt, tỷ lệ học sinh xếp loại rèn luyện khá, tốt đạt 100% [H1-1.1-08]; [H5-5.1-05].

Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, tỷ lệ học sinh lên lớp luôn đạt 100%.

Mức 3

Năm học 2024-2025, nhà trường có tỷ lệ học sinh có kết quả học tập mức Tốt đạt 75,68%; học sinh có kết quả học tập loại khá tỷ lệ 23.7%; không có học sinh xếp mức Đạt, Chưa đạt.

Tỷ lệ học sinh được đánh giá kết quả rèn luyện mức khá tốt đạt tỷ lệ 100% [H1-1.1-08]; [H5-5.1-05].

Năm học 2024-2025, trường không có học sinh phải nghỉ học vì hoàn cảnh gì đình khó khăn. Học sinh nghỉ học do sức khỏe, đi định cư; chuyển trường. Không có học sinh phải rèn luyện hè do vi phạm nội quy nhà trường, vi phạm quy chế kiểm tra, không có học sinh phải thi lại và không có học sinh không được lên lớp [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập, rèn luyện khá-tốt vượt chỉ tiêu trường đề ra, đáp ứng yêu cầu về mục tiêu giáo dục.

3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn còn một số ít học sinh vi phạm nội quy nề nếp, chưa chuyên cần trong học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục duy trì về kết quả 2 mặt học tập và rèn luyện của học sinh; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, quan tâm những trường hợp đặc biệt, tìm những giải pháp hữu hiệu để giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 5: Nhà trường đều hoàn thành tốt việc thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục theo quy định của ngành. Nhà trường luôn nghiên cứu để tìm ra các giải pháp tích cực phù hợp với tình hình thực tiễn để góp phần giữ vững và phát huy truyền thống nhà trường trong phong trào dạy tốt học tốt, đổi mới và nâng chất chất lượng các hoạt động giáo dục học sinh.

Thông kê

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 3/3.
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 6/6
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 3/3

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã tổ chức dạy và học ngoại ngữ theo lộ trình thực hiện các mục tiêu Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. Dạy ngoại ngữ tích hợp ở các môn khoa học tự nhiên. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. Đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ của trường đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Tuy nhiên năng lực học ngoại ngữ của học sinh không đồng đều. Nhà trường chưa áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới [HI-1.1-05]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tạo mọi điều kiện tốt nhất cho giáo viên và học sinh tiếp cận môn ngoại ngữ đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới. Tất cả các giáo viên dạy ngoại ngữ của nhà trường đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Học sinh yêu thích môn học ngoại ngữ. Nhà trường luôn duy trì các lớp học theo chương trình song ngữ Việt- Pháp, các lớp dạy khoa học tự nhiên bằng Tiếng Anh, câu lạc bộ ngoại ngữ, tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục STEM cho học sinh...

3. Điểm yếu

Năng lực học ngoại ngữ của học sinh không đồng đều ít nhiều làm ảnh hưởng đến việc giảng dạy và nâng cao chất lượng môn ngoại ngữ.

Nhà trường chưa áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì lớp song ngữ Việt- Pháp, các lớp dạy khoa học tự nhiên bằng Tiếng Anh, Toán bằng Tiếng Pháp, câu lạc bộ ngoại ngữ, tổ chức hoạt động trải nghiệm kết hợp với giáo viên người nước ngoài tạo môi trường nói Tiếng Anh cho học sinh, tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục STEM cho học sinh. Tiếp cận mô hình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Từ đầu năm học, nhà trường đã xác định mục tiêu giáo dục và tiến hành rà soát, cập nhật thông tin từ các tổ chức như Hội Chữ thập Đỏ, Đoàn Thanh niên, Tổ chuyên môn, Công Đoàn, Giám thị..., có kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn với nhiều hình thức phù hợp [H1-1.7-07]; [H5-5.1-06]; [H5-5.2-01]. Công tác tổ chức, đánh giá quá trình thực hiện được phân chia theo các giai đoạn, theo mỗi học kì trong năm học. Đặc biệt, nhà trường luôn có biện pháp điều chỉnh phù hợp, cập nhật kịp thời về hoàn cảnh gia đình, sự tiến bộ trong học tập của học sinh, nhằm đảm bảo 90% đến 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục đã đề ra [H1-1.1-08]; [H2-2.4-06]; [H5-5.1-05].

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo trường luôn chỉ đạo hoạt động chuyên môn sâu sát nên hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh luôn bám sát với chỉ đạo chung của ngành, gắn liền với thực tiễn nhà trường và từng bước đổi mới.

Học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được nhà trường quan tâm, tạo điều kiện để học sinh an tâm và học tập tiến bộ.

3. Điểm yếu: không có

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường tăng cường công tác rà soát, đánh giá, tổ chức theo dõi việc dạy và học bồi dưỡng học sinh có năng khiếu thường xuyên để kịp thời tư vấn, khuyến khích và động viên giáo viên tiếp tục hỗ trợ học sinh học tập hiệu quả. Giáo viên đầu tư sâu chuyên môn, tìm tòi tài liệu, hướng dẫn học sinh đạt thành tích cao trong kỳ thi cấp quốc gia.

Kinh phí thực hiện: nhà trường tiếp tục vận động các nhà tài trợ, Mạnh Thường Quân trong việc hỗ trợ học sinh khó khăn để vượt khó, học tốt. Nhà trường tiếp tục nghiên cứu các giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục theo định hướng giáo dục phổ thông mới gắn với thực tiễn nhà trường, đảm bảo 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu được tạo điều kiện thuận lợi học tập và phát triển toàn diện.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận

1. Mô tả hiện trạng

Trong năm học 2024-2025, nhà trường duy trì xây dựng kế hoạch, tổ chức các cuộc thi nghiên cứu khoa học và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn thông qua tổ chức hoạt động tháng bộ môn. Các sản phẩm dự thi của học sinh được đánh giá là có nhiều sáng tạo, ứng dụng được vào cuộc sống hằng ngày, đây là thành quả minh chứng cho sự tư duy sáng tạo, tìm tòi, khám phá, nhờ sự hỗ trợ của đội ngũ giáo viên nhiệt huyết, yêu thích khoa học, kiến thức chuyên môn vững vàng, học sinh đã vận dụng lí thuyết vào trong thực tiễn để giải quyết các tình huống trong cuộc sống. Nhà trường luôn khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi đạt kết quả cao cấp thành phố và cấp quốc gia. Các đề tài này còn tham gia cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng và đạt được nhiều thành tích cao cấp thành phố [H2-2.4-06]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]. Tuy nhiên, một số cha mẹ học sinh chưa thật sự ủng hộ học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học do còn e ngại học sinh mất nhiều thời gian và đầu tư vào việc học tập.

2. Điểm mạnh

Phong trào nghiên cứu khoa học kỹ thuật được nhà trường quan tâm và phát triển. Học sinh có ý thức, tư duy sáng tạo và có trách nhiệm khi tham gia học tập, dự thi dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Điểm yếu

Một số CMHS chưa thật sự ủng hộ học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học do còn e ngại học sinh mất nhiều thời gian và đầu tư vào việc học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trường tiếp tục phát huy thế mạnh về nghiên cứu khoa học kỹ thuật, phấn đấu đạt thành tích cấp quốc gia; phối hợp chặt chẽ với các cơ sở, ban ngành trong xã hội, tổ chức giáo dục hỗ trợ giúp đỡ học sinh về vật chất, tạo điều kiện cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tạo các sản phẩm có giá trị, ứng dụng vào đời sống thực tiễn, đạt kết quả khả quan hơn.

Tổ chuyên môn tiến hành thu thập ý tưởng từ học sinh, phân loại ý tưởng theo các lĩnh vực nghiên cứu, đề xuất số lượng đề tài trong các lĩnh vực. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn phân công giáo viên hướng dẫn và hỗ trợ học sinh theo từng lĩnh vực, đặc biệt liên kết với các trường Đại học để hỗ trợ các thiết bị để học sinh nghiên cứu, thực hiện đề tài. Trong quá trình học sinh thực hiện đề tài, giáo viên hướng dẫn, theo dõi thường xuyên tiến độ thực hiện của học sinh, giúp học sinh xây dựng kế hoạch, tiến hành các phương pháp nghiên cứu đạt hiệu quả, hoàn thiện đề tài đúng thời gian quy định. Trường thành lập hội đồng chấm và chọn lọc các đề tài tiêu biểu để dự thi cấp thành phố.

Giáo viên chủ nhiệm tăng cường công tác vận động, tuyên truyền cho cha mẹ học sinh về ý nghĩa của việc nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Giáo viên bộ

môn tiếp tục trau dồi kiến thức, hướng dẫn học sinh xây dựng kế hoạch thực hiện đề tài khoa học, đảm bảo không ảnh hưởng đến tiến trình học tập trên lớp,

Nguồn kinh phí thực hiện dự án: vận động nguồn kinh phí đề tài nghiên cứu ở trường Đại học Cần Thơ kết hợp với nguồn xã hội hóa do CMHS đóng góp.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Thư viện có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ cho nhu cầu tra cứu của giáo viên và học sinh, có mạng không dây [H3-3.3-10].

Nguồn sách báo cơ bản đáp ứng được cho nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh, tuy nhiên chưa có nhiều nguồn sách quý, sách phục vụ cho nghiên cứu chuyên sâu, chưa phát triển việc lưu trữ tài liệu dưới dạng số hóa [H3-3.3-16]; [H3-3.3-17]; [H3-3.3-18]; [H3-3.3-19]; [H3-3.3-21];

2. Điểm mạnh:

Thư viện của trường đạt chuẩn "Thư viện trường học xuất sắc" theo quy định.

3. Điểm yếu:

- Nguồn sách của thư viện chưa phong phú, chưa có nhiều sách cho nghiên cứu chuyên sâu...

- Việc xây dựng thư viện điện tử cho học sinh và giáo viên còn chưa thực hiện được do hạn chế về mặt kinh phí.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động của thư viện, giữ vững danh hiệu "Thư viện trường học xuất sắc".

Trong các năm học tiếp theo, cán bộ quản lý thư viện tiếp tục xây dựng kế hoạch, đề nghị Lãnh đạo trường chi kinh phí từ nguồn ngân sách của Trường cho việc mua sắm, bổ sung sách báo, tạp chí đặc biệt là các loại sách báo phục vụ cho việc nghiên cứu chuyên sâu, phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Lãnh đạo trường tiếp tục vận động từ mạnh thường quân, CMHS đề từng bước xây dựng thư viện điện tử theo hướng xã hội hóa, đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục. Thư viện điện tử sẽ đi vào hoạt động song song với thời gian áp dụng chương trình sách giáo khoa mới.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong năm học 2024-2025, nhà trường hoàn thành tốt hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Nhà trường đã đạt nhiều thành tích cao được các cấp có thẩm quyền khen tặng. Chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển của địa phương, nhà trường luôn kết hợp chặt chẽ với địa phương nên việc tham mưu, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường có nhiều thuận lợi. Việc thực hiện kế hoạch chiến lược nhận được sự đồng thuận trong tập thể và của phần lớn CMHS nên nhà trường luôn đạt nhiều thành tích nổi trội. Công tác bồi dưỡng học sinh tham gia các đội tuyển học sinh giỏi đạt và vượt chỉ tiêu chung đề ra, tuy nhiên chất lượng bồi dưỡng chưa đồng đều ở một số bộ môn [H1-1.1-01]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển của địa phương, nhà trường luôn kết hợp chặt chẽ với địa phương nên việc tham mưu, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường có nhiều thuận lợi. Việc thực hiện kế hoạch chiến lược nhận được sự đồng thuận trong tập thể và của phần lớn CMHS nên nhà trường luôn đạt nhiều thành tích nổi trội.

3. Điểm yếu

Chất lượng công tác dạy bồi dưỡng học sinh tham gia các đội tuyển học sinh giỏi ở một số bộ môn chưa đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện:

Lãnh đạo trường tiếp tục đề ra các giải pháp để cải thiện chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

Người thực hiện:

Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện để giáo viên học tập bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh tham gia một số kỳ thi nhằm rèn luyện, nâng cao kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu của kỳ thi học sinh giỏi quốc gia.

- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo các tổ chuyên môn phân công giáo viên có năng lực tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Giáo viên dạy bồi dưỡng tích cực học tập bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

Kinh phí thực hiện: Theo dự toán của từng hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế-xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm học 2020-2021 đến nay, tỷ lệ học sinh TN THPT luôn cao hơn tỷ lệ chung của thành phố Cần Thơ và đạt nhiều thành tích tốt trong các Cuộc thi nghiên cứu KHKT, học sinh giỏi cấp thành phố được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Cần Thơ tuyên dương, khen thưởng. Tuy nhiên, trong năm học 2021-2022 có 01 học sinh chưa đạt tốt nghiệp THPT [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Trường đạt thành tích tốt về nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

Tỷ lệ tốt nghiệp THPT hằng năm của trường trên 99%.

3. Điểm yếu

Trong năm học 2021-2022, có 01 học sinh chưa đạt tốt nghiệp THPT.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trường tiếp tục duy trì tốt kết quả về nghiên cứu khoa học kỹ thuật, cố gắng phấn đấu giữ vững tỷ lệ tốt nghiệp THPT trên 99%. Giáo viên bộ môn đầu tư chuyên môn, thực hiện hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học, kế hoạch dạy học, nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn. Giáo viên chủ nhiệm phát huy vai trò trong công tác giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Kết luận: Nhà trường hoàn thành tốt việc thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục theo quy định của ngành. Từ năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo, nhà trường và đội ngũ giáo viên tiếp tục nghiên cứu tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

Thông kê

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 4: 3/6.
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 4: 3/6

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trường đã tiến hành công tác tự đánh giá từ tháng 12/2024 và cơ bản hoàn thành vào tháng 05/2025. Trong suốt quá trình thực hiện công việc này, nhà trường đã tập trung sức mạnh trí tuệ tập thể, huy động toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cùng tham gia. Trong đó, lực lượng chủ chốt vẫn là các thành viên của Hội đồng tự đánh giá. Qua mô tả, phân tích, đánh giá thực trạng

của đơn vị thể hiện ở từng nội dung của các tiêu chí, có mặt trường đạt và vượt nhưng cũng có mặt chưa đạt. Chính vì thế, Trường nhận thấy rằng tập thể phải nỗ lực và quyết tâm cao hơn nữa để tiếp tục duy trì những thành tích, các kết quả đã đạt được và phấn đấu không ngừng để thực hiện được những chỉ tiêu còn lại để hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục trong sự nghiệp trồng người, xứng tầm là Trường đạt chuẩn Quốc gia về mọi mặt, đáp ứng sự mong mỏi, kỳ vọng của xã hội về một ngôi trường có bề dày lịch sử về thành tích dạy học và đã góp phần đào tạo nên những thế hệ học sinh ưu tú thành đạt, hữu ích cho đất nước.

Qua quá trình tự đánh giá 5 Tiêu chuẩn gồm 25 tiêu chí mức 1,2,3 và 6 tiêu chí mức 4 do Bộ GD-ĐT hướng dẫn, trường đạt được kết quả như sau:

Số lượng tiêu chí đạt mức 1:	22/22	(tỷ lệ: 100 %)
Số lượng tiêu chí đạt mức 2:	23/23	(tỷ lệ: 100 %)
Số lượng tiêu chí đạt mức 3:	14/16	(tỷ lệ: 87,5 %)
Số lượng tiêu chí không đạt mức 3:	02/16	(tỷ lệ: 22,5 %)
Số lượng tiêu chí đạt mức 4:	3/6	(tỷ lệ: 50 %)
Số lượng tiêu chí không đạt mức 4:	3/6	(tỷ lệ: 50 %)

Kết quả kiểm định CLGD, Trường tự đánh giá: **Đạt cấp độ 2.**

Cần Thơ, ngày 30 tháng 6 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lua